



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico

Thời gian: 8h00', thứ tư ngày 26 tháng 4 năm 2023

Địa điểm: Hội trường số 1, Văn phòng Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

Địa chỉ: Tổ DP 3, phường Phú Xá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện	Hình thức biểu quyết
1	8h00-8h05	- Tiếp đón Đại biểu và Cổ đông - Kiểm tra thông tin cổ đông	Ban tổ chức Ban KT thông tin CD	
2	8h05-8h10	- Báo cáo kết quả kiểm tra thông tin cổ đông tham dự Đại hội	Ban KT thông tin CD	Thẻ biểu quyết
3	8h10-8h30	- Giới thiệu đại biểu - Trình bày Quy chế tổ chức Đại hội - Mời Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa	Ban tổ chức	
4	8h30-8h40	- Khai mạc Đại hội	Chủ tọa Đại hội	
		- Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội - Giới thiệu, thông qua Tổ thư ký - Giới thiệu, thông qua Ban kiểm phiếu		Thẻ biểu quyết
		- Thông qua chương trình Đại hội		Thẻ biểu quyết
5	8h40-9h10	- Báo cáo thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022.	Ông Trần Văn Long TV HĐQT, GD Công ty	Thẻ biểu quyết
		- Phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2023		
		- Phê duyệt Kế hoạch ĐTXD 2023		
6	9h10-9h20	- Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023	Ông Đào Minh Sơn Chủ tịch HĐQT	Thẻ biểu quyết
7	9h20-9h30	- Báo cáo hoạt động của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023	Ông Nguyễn Đình Chiến Trưởng BKS	Thẻ biểu quyết
8	9h30-9h35	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023		Thẻ biểu quyết
9	9h35-9h40	- Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;	Ông Lại Trí Cường Kế toán trưởng	Thẻ biểu quyết

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện	Hình thức biểu quyết
10	9h40-9h45	- Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022	Ông Lại Trí Cường Kế toán trưởng	Thẻ biểu quyết
11	9h45-9h50	- Tờ trình thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022. Kế hoạch thực hiện năm 2023		Thẻ biểu quyết
12	9h50-10h10	- Tờ trình về việc bầu thay thế thành viên HĐQT, bầu thay thế thành viên BKS	Ông Đào Minh Sơn Chủ tịch HĐQT	
		- Ban kiểm phiếu hướng dẫn bầu cử	Ban kiểm phiếu	
		- Tiến hành bầu cử thay thế thành viên HĐQT, thay thế thành viên BKS	Ban kiểm phiếu	Phiếu bầu cử
13	10h10-10h15	- Tờ trình thông qua Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Cổ phần Kim loại màu TN - Vimico	Ông Trần Minh Tuấn TV HĐQT	Thẻ biểu quyết
14	10h15-10h25	- Thảo luận các nội dung Báo cáo, tờ trình (STT từ 5-11; 13)	Chủ tọa Đại hội Ban kiểm phiếu	Thẻ Biểu quyết
15	10h45-11h00	- Công bố kết quả bầu cử và Biên bản kiểm phiếu các nội dung	Ban kiểm phiếu	
16	10h25-10h45	- Nghỉ giải lao		
17	11h00-11h10	- Trình bày và thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.	Thư ký Đại hội Chủ tọa Đại hội	Thẻ biểu quyết
18	11h15	- Bế mạc Đại hội	Chủ tọa Đại hội	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và thể lệ biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung được quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp Đại hội được thực hiện thành công, tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ của Công ty.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, ĐIỀU KIỆN
NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 22/3/2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.

Điều 4. Quyền của cổ đông và người được đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:

1. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền thì ủy quyền cho người

khác dự họp Đại hội đồng cổ đông, người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.

Trường hợp cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện.

3. Được Ban tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết (trong đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số cổ phần có quyền biểu quyết) của cổ đông đó sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông với Ban kiểm tra thông tin cổ đông.

6. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

7. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký, trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội mang theo các giấy tờ sau:

a) Giấy chứng minh thư nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực.

b) Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm theo Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông: (i) nếu cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó; (ii) nếu cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

c) Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra thông tin cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội đồng cổ đông không nhận Thẻ biểu quyết tại Đại hội nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông/đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định tại Điều 19, Điều lệ Công ty.

6. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như là "*không có ý kiến*" với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội sau đó. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết, nhưng đã thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó được coi là không tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6. Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa Đại hội.

2. Chủ tọa đại hội có thể mời 01 thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc Ban điều hành Công ty để cùng điều hành Đại hội.

3. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm sau:

a) Chủ trì, điều khiển Đại hội đồng cổ đông;

b) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;

c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d) Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

đ) Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung, dân chủ, điều hành Đại hội một cách hợp lệ, nghiêm túc và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

4. Chủ tọa Đại hội có quyền sau:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

001
ĐN
P
L
AI N
VIM
YÊN

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội;

c) Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác theo quy định tại Khoản 8 Điều 146, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Khoản 7 Điều 19, Điều lệ Công ty.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội gồm 02 thành viên do Chủ tọa đề cử để giúp việc Đại hội và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Thư ký Đại hội có nhiệm vụ

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.

b) Dự thảo kết luận và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu. Trình bày trước Đại hội đồng cổ đông về biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của Đại hội.

c) Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu tối đa không quá 07 (bảy) thành viên, gồm 01 (một) Trưởng ban và các thành viên kiểm phiếu do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu

a) Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử. Thực hiện việc kiểm, đếm số thẻ biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết. Đối với Phiếu bầu cử thực hiện theo Điều 15 Quy chế này.

b) Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

c) Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông.

d) Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

e) Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu, phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội.

f) Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm tra thông tin cổ đông

1. Ban kiểm tra thông tin cổ đông tối đa không quá 03 (ba) thành viên, gồm Trưởng ban và các thành viên để thực hiện chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra thông tin cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh thư nhân dân, thẻ CCCD hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

c) Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra thông tin cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (khi cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

2. Trường hợp người đến dự họp không đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra thông tin cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử, các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

Chương III

CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI

Điều 10. Tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông đã chốt ngày 22/3/2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam xác nhận. Ban kiểm tra thông tin cổ đông thông báo số lượng tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này, thì việc triệu tập và Đại hội đồng cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trình tự tổ chức Đại hội (*Xem chương trình Đại hội gửi kèm theo*)

3. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, đưa ra ý kiến chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa hoặc điền vào phiếu câu hỏi gửi cho Thư ký đại hội để chuyển tới Chủ tọa đại hội.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội có quyền đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá năm (5) phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Chủ tọa phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn năm (5) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 13. Thẻ biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết: Các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

2. Hình thức biểu quyết: Cổ đông biểu quyết từng nội dung theo chương trình Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết hoặc phiếu bầu cử (nội dung giơ thẻ, nội dung bỏ phiếu bầu cử được quy định cụ thể tại chương trình đại hội).

a) Khi biểu quyết một nội dung được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết như sau:

- Nếu bằng hình thức giơ thẻ: Cổ đông giơ thẻ biểu quyết lên cao;
- Nếu bằng hình thức phiếu bầu cử được quy định tại Điều 15 Quy chế này.

b) Đối với từng nội dung cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến theo trình tự: tán thành; không tán thành; không có ý kiến.

3. Điều kiện thông qua

- Các quyết định của Đại hội sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp tham dự Đại hội biểu quyết tán thành.

- Đối với việc bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS sẽ được thực hiện theo Điều 15 Quy chế này.

Điều 14. Thẻ biểu quyết

1. Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban kiểm tra thông tin cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự

cuộc họp. Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp việc cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Bầu thay thế thành viên HĐQT, bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát

1. Nguyên tắc bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS

Việc bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS sẽ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, công khai, trực tiếp tại Đại hội và bỏ phiếu kín.

2. Phiếu bầu cử

a) Phiếu bầu cử do Ban tổ chức Đại hội phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của Công ty, có mã số; tổng số cổ phần sở hữu/đại diện ủy quyền, tổng số quyền biểu quyết;

b) Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời 01 phiếu bầu Hội đồng quản trị (màu hồng) và 01 phiếu bầu Ban Kiểm soát (màu vàng) theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);

c) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu cử khác;

d) Cách ghi phiếu bầu cử

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

- Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông /đại diện ủy quyền của cổ đông điền số "0" hoặc gạch chéo vào cột "Số phiếu bầu".

- Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đó (= số cổ phần x số thành viên được bầu).

e) Phiếu bầu cử hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội thông qua;

- Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);

- Không thuộc trường hợp quy định tại điểm f khoản này Điều này.

f) Phiếu bầu cử không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Phiếu không do Ban Tổ chức Đại hội phát hành và/hoặc không có dấu của Công ty;

- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);

- Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho tất cả các ứng viên.

g) Các trường hợp phiếu bầu cử được Ban kiểm phiếu xem xét (i) Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho các ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền); (ii) Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông.

Những trường hợp này sẽ được Ban kiểm phiếu lập biên bản đính chính ngay tại đại hội và đề nghị cổ đông đính chính lại việc biểu quyết cho các ứng cử viên theo tỷ lệ bầu cử ban đầu đã đánh dấu để phù hợp với số phiếu được bầu của cổ đông đó hoặc bổ sung chữ ký và ghi rõ họ tên theo quy định.

3. Tổ chức kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại địa điểm họp Đại hội ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu phát ra/ số phiếu thu về/ số phiếu không được sử dụng.

4. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp, số và tỷ lệ phiếu tán thành, phiếu không tán thành, phiếu không có ý kiến; số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng viên thành viên HĐQT, thành viên BKS.

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 16. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội

1. Biên bản họp Đại hội

a) Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký ghi vào biên bản họp Đại hội. Chủ tọa và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

b) Biên bản họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ và công bố thông tin theo quy định.

2. Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm tra thông tin cổ đông, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu và các tài liệu ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Biên bản Đại hội đồng cổ đông là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 17. Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu. Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp kết quả và đưa vào dự thảo Nghị quyết. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Nghị quyết được thông qua; trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử. việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico bao gồm 04 chương, 18 điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này. Các cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

3. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2023;
- Cổ đông;
- Lưu: VP



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Minh Sơn



TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN-TKV
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU
THÁI NGUYÊN - VIICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 788 BC/TMC

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Long

PHẦN THỨ NHẤT KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

Công ty triển khai kế hoạch SXKD 2022 luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo Tổng công ty, Tập đoàn và Địa phương nơi có đơn vị hoạt động sản xuất. Các giải pháp quản lý, điều hành SXKD được xây dựng và điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với sự biến động của thị trường. Tập thể CBCNV Công ty luôn đoàn kết, quyết tâm thực hiện kế hoạch SXKD năm ngay từ những tháng đầu tiên.

2. Khó khăn: Bên cạnh những thuận lợi, hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty cũng gặp một số khó khăn sau:

- Công ty tiếp tục chịu tác động của dịch bệnh Covid -19 và ảnh hưởng của xung đột Nga- Ukraine (chi phí đầu vào tăng cao đặc biệt là nhiên liệu, sắt thép, chi phí vận tải, hóa chất ...), chính sách Zero Covid của Chính phủ Trung Quốc ảnh hưởng đến tiến độ cung ứng vật tư công nghệ phải nhập khẩu (một số thời điểm bị chậm).

- Trữ lượng, hàm lượng thực tế khai thác quặng tại các Công trường chính giảm nhiều so với tài liệu địa chất (Quặng sunfua BMC, Quặng thiếc, Quặng oxits Cúc Đường). Bên cạnh đó, việc sản xuất và khai thác theo công suất quy định tại Giấy phép khai thác mới cấp (thấp hơn so với giai đoạn trước) làm tăng chi phí, giảm nguyên liệu phục vụ sản xuất.

- Việc thay đổi phương pháp tính thuế tài nguyên và yêu cầu tăng thu thuế tài nguyên theo phương pháp tính mới đã làm tăng giá thành sản xuất sản phẩm so với kế hoạch.

- Ngoài ra Công ty còn một số khó khăn trong công tác phát triển tài nguyên và một số công tác khác như: phải điều chỉnh giảm sản lượng Giấy phép sản xuất Axit, điều chỉnh các Dự án (Dự án cải tạo nâng cao chất lượng NMK điện phân Thái Nguyên, Dự án khai thác chế biến chì kẽm Cúc Đường).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2022

1. Các chỉ tiêu về giá trị

- Doanh thu khoáng sản đạt 1.239,066 tỷ đồng, bằng 99,5% kế hoạch năm;
- Nộp ngân sách đạt 224,419 tỷ đồng, bằng 102,1% kế hoạch năm;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 211,144 tỷ đồng, bằng 95,5% kế hoạch năm;
- Tổng quỹ tiền lương: 198,363 tỷ đồng, bằng 94,5% kế hoạch năm;
- Tiền lương BQ theo nguồn 12,58 trđ/ng/tháng bằng 98,5% kế hoạch năm;
- Tổng giá trị SCL: 45,971 tỷ đồng, bằng 102,2% kế hoạch năm;

- Giá trị thực hiện đầu tư xây dựng: 44,1 tỷ đồng, bằng 71,06% kế hoạch năm (giá trị đã giải ngân trên BCTC).

2. Sản phẩm, bán thành phẩm sản xuất, tiêu thụ và tồn kho

2.1. Sản phẩm sản xuất

- Kẽm thỏi 99,95% đạt 12.500 tấn/12.300 tấn, bằng 101,6% KH năm;
- Axits sunfuaric 96% đạt 16.468 tấn/18.000 tấn, bằng 91,5% KH năm;
- Tinh quặng chì sunfua đạt 5.446 tấn/4.000 tấn, bằng 136,1% KH năm;
- Tinh quặng chì ôxit 20% đạt 2.682 tấn/4.700 tấn, bằng 57,1% KH năm;
- Tinh quặng thiếc quy 50%Sn 42 tấn/228 tấn bằng 18,3% KH năm;
- Tinh quặng đồng 22%Cu, đạt 319 tấn/700 tấn, bằng 45,6% KH năm.

2.2. Sản phẩm tiêu thụ

- Kẽm thỏi 99,95% đạt 12.764 tấn, bằng 100,7% KH năm;
- Axits sunfuaric 96% đạt 13.774 tấn, bằng 86,8% KH năm;
- Tinh quặng chì sunfua đạt 4.928 tấn, bằng 123,2% KH năm;
- Tinh quặng chì ôxit 20% đạt 3.144 tấn, bằng 69,3% KH năm;

III. Đánh giá kết quả thực hiện các mặt công tác chủ yếu

1. Công tác chỉ đạo sản xuất:

- Sản xuất năm 2022 toàn Công ty đã chủ động ứng phó trước những khó khăn như dịch bệnh, xung đột chiến tranh Nga- Ukraine, cấm biên của Trung Quốc, ... không để ảnh hưởng lớn đến sản xuất. Công tác chỉ đạo sản xuất luôn coi nhiệm vụ đảm bảo ATLĐ, VSMT lên hàng đầu.

- Công ty và các đơn vị đã bám sát các giải pháp điều hành đã đề ra (gồm 09 nhóm giải pháp) và đạt hiệu quả cao. Điển hình là các giải pháp về: phát triển tài nguyên, ổn định công nghệ tuyển khoáng, nâng cao thực thu và chất lượng sản phẩm tại tất cả các khâu tuyển khoáng, luyện kim, cơ giới hóa trong khai thác hầm lò,...

- Kết quả năm 2022 Công ty đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, lợi nhuận cao và đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho NLĐ.

2. Đối với công tác quản lý kỹ thuật cơ bản

- Công tác Khai thác mỏ: Công tác khai thác mỏ năm 2022 trên cơ sở công suất mỏ được cấp phép, và kế hoạch đề ra, các đơn vị đã bám sát các giải pháp điều hành để triển khai ngay từ đầu năm, hoàn thành khá tốt các chỉ tiêu công nghệ, đáp ứng nguyên liệu cho các nhà máy tuyển, luyện kim.

Đặc biệt, trong năm đã triển khai đạt hiệu quả các giải pháp cơ giới hóa hầm lò như: Triển khai được 285 mét lò khu Lapoite cos +600 với mục tiêu kết nối các khu khai thác như Suốc, Bô pen, Lũng Hoài tại BMC. Nối thông đường lò khu 1A và 1B mỏ Ba (Mỏ Lang Hít) cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, sản lượng khai thác năm 2022 đạt 30.000 tấn/năm (tăng 10.000 tấn/năm so với các năm).

- Công tác Tuyển khoáng:

+ Tích cực thực hiện các giải pháp hợp lý hóa thiết bị công nghệ tuyển nhằm xác định rõ độ mịn nghiền phù hợp, tối ưu cho quặng chì kẽm vào tuyển (cả 02 xưởng tuyển sunfua). Thực hiện lắp đặt bổ sung 02 máy tuyển vuông 2,8m³ vào khâu tuyển tinh kẽm tại xưởng tuyển BMC để ổn định công nghệ và nâng cao HL tinh quặng kẽm, kết quả đã tăng được HL tinh quặng từ 49,86% lên 52,19%Zn.

+ Nâng được năng suất xưởng tuyển Hích sau khi lắp đặt máy tuyển Cell (quặng NK từ 43.000 tấn/năm lên 55.000 tấn/năm đạt công suất lớn nhất từ trước đến nay). Triển khai lắp máy lấy mẫu tự động trong việc lấy mẫu đuôi thải và hàm lượng quặng nguyên khai đầu vào đảm bảo tính đại diện để chỉnh định công nghệ tại các xưởng tuyển.

+ Tập trung ổn định công nghệ tuyển Núi Pháo như: Điều chỉnh độ pH khâu tuyển chính và tuyển tinh đồng, nâng cao hàm lượng tinh quặng đồng từ 22-25%Cu, giảm các tạp chất, nâng cao thực thu tinh quặng đồng từ 65% lên 74,2%.

Kết quả: Sản lượng tinh quặng kẽm toàn Công ty đạt 16.815 tấn, bằng 98,34% KH năm và bằng 97,04% thực hiện năm 2021; Tinh quặng chì đạt 5.446 tấn, bằng 136,14% KH năm và bằng 119,03% thực hiện năm 2021.

- Công tác Luyện kim:

+ Năm 2022 Công ty đã tập trung thực hiện triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dung dịch điện phân, giảm hàm lượng kẽm trong bã thải như: duy trì giải pháp làm sạch 3 giai đoạn; Thực hiện rửa bã nước nóng, sử dụng máy lọc ép khí nén, triển khai phương án hòa tách 2 giai đoạn axit để giảm hàm lượng kẽm trong bột oxit chì và trong bã sắt, ...

+ Nâng cao chất lượng sửa chữa lò thiêu lớp sôi, kéo dài được chu kỳ SCL từ 09 tháng, 12 tháng lên 15 tháng (kịp thời đưa Tháp chuyển hóa A10 mới vào hoạt động).

+ Đặc biệt đã thí nghiệm thành công sử dụng bột ôxít kẽm xử lý khí đuôi chứa SO₂ tại Nhà máy kẽm, từ đó làm cơ sở lựa chọn công nghệ xử lý khí tối ưu của dự án đầu tư môi trường tại Nhà máy kẽm.

Kết quả: Kẽm thỏi đạt sản lượng 12.500 tấn, bằng 101,63% KH năm và bằng 99,48% so với năm 2021. Axits sunfuaric đạt 16.468 tấn, bằng 91,49% KH năm và bằng 94,47% so với năm 2021; Các chỉ tiêu định mức KTKT: Thực thu kẽm 91,8%, thực thu axit 91,2%, điện năng giảm 1,6% (=3.936 kw/tsp/4.000 kw/tsp), năng suất kẽm lá 36,98 tấn/ngày (năm 2021 là 37,14 tấn/ngày).

- Công tác Cơ điện: Công tác quản lý thiết bị: tiếp tục thực hiện cải tạo xưởng tuyển BMC, xưởng tuyển Cúc Đường, xưởng tuyển Làng Hích, Nhà máy kẽm tăng năng suất, ... Công tác SCL MMTB đã được thực hiện nghiêm túc, bám sát theo kế hoạch và định ngạch sửa chữa, đảm bảo chất lượng và tiến độ. Các thiết bị sau khi sửa chữa hoạt động ổn định.

3. Công tác An toàn - Môi trường

Công ty luôn xác định sản xuất phải đi đôi với đảm bảo an toàn và môi trường. Tăng cường kiểm tra định kỳ, phúc tra, kiểm tra chuyên đề tại các đơn vị thành viên. Kiểm tra rà soát kế hoạch PCTT-TKCN tại các đơn vị trong Công ty để các đơn vị triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

4. Công tác đầu tư

Trong năm đã tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, cơ bản đã hoàn thành kế hoạch đề ra, trong đó có các công trình trọng điểm như: Đầu tư hệ thống tháp chuyên hóa HM A10 - Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên vận hành vào đầu tháng 11/2022. Kết quả ban đầu giảm được soda xử lý khí từ 30 tấn/tháng xuống khoảng 3 tấn/tháng, khí thải đạt yêu cầu <400mg/m³ khí. Thực hiện đầu tư mở rộng bãi chứa quặng đuôi xưởng tuyển Chợ Điền nâng sức chứa thêm khoảng 7 năm sản xuất.

5. Công tác xin cấp phép khai thác khoáng sản và phát triển tài nguyên

- Công tác xin cấp mở: Năm 2022, Công ty đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép khai thác khoáng sản mỏ kẽm chì Chợ Điền, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 09/GP-BTNMT ngày 17/01/2022. Thời hạn của Giấy phép đến hết năm 2030. Công ty đã chủ động trong công tác nổ mìn từ tháng 4/2022.

- Công tác lập Đề án thăm dò nâng cấp, thăm dò phần sâu phát triển mở giai đoạn đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2040:

+ Đề án thăm dò nâng cấp tài nguyên trong ranh giới Giấy phép khai thác khoáng sản số 09/GP-BTNMT ngày 17/01/2022 tại mỏ kẽm chì Chợ Điền: Đã được Bộ Tài nguyên thông qua trình HĐQT phê duyệt, hiện đang chào thầu thi công.

+ Đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng mỏ Núi Pháo: Công ty đã phối hợp với Xí nghiệp Thăm dò 109 lập xong đề án trình Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (tháng 12/2022). Mục tiêu phát triển mở phục vụ khai thác giai đoạn đến năm 2040.

+ Đề án thăm dò mỏ kẽm chì Đầm Vạn: Công ty đã lập xong Đề án thăm dò, hiện Công ty đang phối hợp để Bộ TN&MT báo cáo Thủ Tướng Chính Phủ đồng ý không đấu giá quyền khai thác khoáng sản để đủ điều kiện nộp hồ sơ về Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. Công tác tài chính kế toán:

- Thu xếp vốn cho SXKD: Thu xếp đủ vốn phục vụ ĐTXDCB và SXKD của toàn Công ty, tổng vốn lưu động toàn Công ty là: 1.379,6 tỷ đồng (trong đó Công ty mẹ là: 1.174 tỷ đồng, BMC là: 205,6 tỷ đồng). Đối với vốn ĐTXD cơ bản, tổng số vốn thu xếp trong năm là: 39,3 tỷ đồng (trong đó nguồn vay dài hạn từ BIDV là 6,4 tỷ đồng, nguồn khấu hao TSCĐ là 32,9 tỷ đồng).

- Công tác tín dụng: Trong năm đã huy động và sử dụng các hạn mức vốn vay ngắn hạn, dài hạn ở mức hợp lý. Tổng tiền vay ngắn hạn trong năm là 22 tỷ đồng, dư nợ bình quân tháng là 1,8 tỷ đồng. Nhìn chung vốn vay ngắn hạn của Công ty được thu xếp với mức lãi suất ưu đãi, thời gian nhận nợ ngắn. Tổng tiền

vay dài hạn trong năm là 6,4 tỷ đồng. Năm 2022, tiết giảm chi phí lãi vay so với kế hoạch là 4,231 tỷ đồng, trong đó tiết giảm chi phí lãi vay dài hạn là 3,043 tỷ đồng (KH là 5,103 tỷ đồng, thực hiện là 2,06 tỷ đồng), tiết giảm chi phí lãi vay ngắn hạn là 1,188 tỷ đồng (KH là 1,496 tỷ, thực hiện là 0,307 tỷ).

- Công tác điều hành các hệ số tài chính: trong năm các hệ số tài chính của Công ty ở mức tốt, trong đó: Hệ số bảo toàn vốn là 1,08 lần. Hệ số thanh toán ngắn hạn là 1,36 lần (quy định là trên 0,5 lần). Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu là 80,8% (quy định trên mức lãi tiền gửi ngân hàng). Công ty được các ngân hàng xếp loại tín nhiệm tài chính ở mức cao.

7. Công tác lao động, tiền lương

- Lao động cuối kỳ 1.347 lao động, tăng 87 lao động so với thời điểm 01/01/2022; Tỷ lệ lao động quản lý chiếm 14,9% tổng số lao động.

- Thực hiện tốt chế độ quyền lợi cho người lao động. Phương án trả lương và cơ chế khuyến khích hợp lý cho người lao động ngày một hoàn thiện hơn như: Thực hiện xây dựng phương án trả lương gắn với hiệu quả công việc, gắn với công tác an toàn môi trường, ưu tiên tiền lương cho các vị trí quan trọng quyết định năng suất và hiệu quả như lao động khai thác hầm lò, lao động luyện kim, lao động tuyển khoáng. Mặc dù năm 2022 Công ty gặp một số khó khăn trong sản xuất phải giảm sản lượng theo Giấy phép mở dần đến sản lượng một số sản phẩm và bán thành phẩm không đạt kế hoạch và thấp hơn so với thực hiện năm 2021, Công ty đã điều hành linh hoạt lao động giữa các đơn vị mở đảm bảo thu nhập của lao động hầm lò, luyện kim, tuyển khoáng cơ bản đều tăng so với năm 2021.

8. Công tác quản trị

- Năm 2022 công tác QTCP đã thực hiện tốt các giải pháp điều hành đề ra. Quản lý chi phí tại các đơn vị chặt chẽ, hàng tháng tổ chức kiểm tra nghiệm thu đánh giá kịp thời; Chất lượng vật tư được đảm bảo, cung ứng vật tư kịp thời và có dự phòng cho sản xuất đặc biệt trong thời điểm chính sách Zero Covid của Chính phủ Trung Quốc, việc mua vật tư nhập khẩu khó khăn.

- Triển khai các giải pháp như: Điều chỉnh chế độ công nghệ hợp lý, giảm tỷ lệ than cám cốc tăng tỷ lệ than cám 4A.1, giảm chi phí sản xuất bột kẽm 62% 4,06 tỷ đồng; Giải pháp sử dụng nước nóng sục hơi vào bể pha nước rửa bã, tiến hành lọc ép qua máy lọc ép nén khí để làm giảm hàm lượng kẽm trong bột ôxít chì (7,05%/8,5%Zn) từ đó thu hồi được dung dịch chứa kẽm, tăng thực thu tiết giảm chi phí 525 triệu đồng, ...

- Bằng các giải pháp đã thực hiện Công ty điều hành, quản trị tốt về chi phí. Lợi nhuận đạt 211,144 tỷ đồng.

IV. Đánh giá chung

Mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn, song với sự quyết liệt, hợp lý trong điều hành, sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận, áp dụng đồng bộ nhiều giải pháp kinh tế, kỹ thuật... nên kết thúc năm 2022 toàn Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định, SXKD có hiệu quả lớn.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

Dự báo năm 2023 còn nhiều khó khăn, thách thức như: Xung đột Nga – Ukraina chưa chấm dứt; các khoản thuế, phí ngày càng tăng; ảnh hưởng của vấn đề khủng hoảng về nhiên liệu, thủ tục xin giấy phép môi trường, nguồn nguyên liệu cung ứng cho NMK do bị hạn chế công suất mỏ, ...

Trước tình hình đó, đòi hỏi Công ty phải có các giải pháp điều hành sản xuất hợp lý, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí sản xuất, phấn đấu giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Tổng doanh thu: 959,5 tỷ đồng, bằng 77,3% so với TH năm 2022;
- Nộp ngân sách: 165,308 tỷ đồng, bằng 73,7 % so với TH năm 2022;
- Lợi nhuận trước thuế: 116,29 tỷ đồng, bằng 55,1 % so với TH năm 2022;
- Tổng quỹ lương sản phẩm: 194,0 tỷ đồng, bằng 97,8% so với TH năm 2022;
- Lao động trong kỳ 1.326 người, bằng 100,9% so với TH năm 2022;
- Tiền lương BQ: 12,19 tr.đ/ng/tháng, bằng 96,9% so với TH năm 2022;
- Tổng giá trị SCL: 40,5 tỷ đồng, bằng 88,1% so với TH năm 2022;
- Tổng giá trị ĐTXD: 55,6 tỷ đồng;
- Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023: 45%.

2. Các chỉ tiêu sản xuất và tiêu thụ

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Sản xuất	Tiêu thụ
1	Kẽm thô	tấn	9.500	9.500
2	Axit sunfuric	tấn	12.122	10.509
3	Tinh quặng chì sunfua 50%	tấn	4.712	4.712
4	Tinh quặng chì oxit 20%	tấn	2.548	2.600
5	Thiếc thô	tấn	73	73
6	Tinh quặng đồng	tấn	773	773

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

1. Đối với công tác điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Tập trung thực hiện thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh (phần đầu trong quý I/2023 được cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh); Trình Bộ TN&MT cấp phép điều chỉnh giải phóng môi trường, phê duyệt ĐTM điều chỉnh xong trong quý II/2023 để điều chỉnh Giấy phép sản xuất axit với công suất 19.600 tấn/năm.

- Tập trung nguồn lực để làm việc với Bộ TN&MT báo cáo TTg CP không đầu giá mỏ Đầm Vạn và phối hợp với Bộ công thương điều chỉnh, bổ sung quy hoạch Mỏ Chợ Điền tăng sản lượng khai thác từ 100.000 tấn nguyên khai/năm lên 137.000 tấn nguyên khai/năm theo Văn bản số 7221/UBND-NNTNMT ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn đối với mỏ Chợ Điền.

- Điều hành linh hoạt về mặt sản lượng đảm bảo đúng quy định pháp luật và đạt hiệu quả kinh tế cao nhất; Sản xuất phải đảm bảo ATMT, kiên quyết không để xảy ra các vụ mất ATLĐ nặng và sự cố môi trường loại I, II.

2. Đối với công tác phát triển mỏ, khoan thăm dò phục vụ sản xuất

- Chuẩn bị kế hoạch chi tiết để triển khai thi công khối lượng mục tiêu theo các Đề án thăm dò nâng cấp tài nguyên trong ranh giới tại mỏ kềm chì Chợ Điền và Đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng mỏ Núi Pháo sau khi được Bộ TN&MT thông qua.

- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác khoan phục vụ khai thác, nâng cao mức độ tin cậy tài liệu địa chất và bổ sung trữ lượng mỏ. Công tác khoan kế hoạch năm: mỏ Chợ Điền (10.000mk), mỏ Lang Hích (5.000mk), Mỏ Cúc Đường (3.000mk), Mỏ thiếc Đại Từ (1.000mk). Với mục tiêu bổ sung và làm rõ 160.000 tấn quặng toàn Mỏ, làm tăng mức độ tin cậy để chuẩn bị sản xuất.

3. Giải pháp triển khai hoàn thành kế hoạch ĐTXD

Ngay sau khi kế hoạch được phê duyệt, chủ động triển khai lập kế hoạch tiến độ cụ thể, chi tiết đối với từng dự án, công trình, chú trọng đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư. Tập trung hoàn thành các mục tiêu trọng tâm đề ra trong năm 2023, bao gồm:

- Tiến hành khẩn trương chuyển công nghệ Nhà máy kềm sang công nghệ bán thủy luyện. Theo đó cần tập trung triển khai các bước công việc sau:

+ Thực hiện thủ tục xin điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư dự án NMK và đề nghị Bộ TN&MT phê duyệt ĐTM điều chỉnh.

+ Sau khi có Giấy chứng nhận đầu tư, ĐTM điều chỉnh của dự án tiến hành quyết toán dự án cải tạo nâng cao chất lượng NMK và triển khai thực hiện đầu tư DA cải tạo môi trường NMK (đầu tư hệ thống xử lý khí lò quay), phần đầu triển khai trong quý IV/2023.

- Dự án tuyển nâng cao hàm lượng ôxit kềm (BMC): triển khai khảo sát đại chất mỏ làm rõ trữ lượng oxit kềm từng khu vực làm cơ sở lập dự án, xin điều chỉnh Giấy phép mỏ (sau khi có kết quả chạy pilot), phần đầu triển khai công tác chuẩn bị đầu tư vào cuối năm 2023, tiến tới đầu năm 2024 triển khai Dự án.

- Tập trung triển khai thực hiện các HIM đầu tư mới, đầu tư duy trì sản xuất, trong đó cần quan tâm các công trình: Bổ sung bãi chứa thải quặng đuôi xưởng tuyển Lang Hích; Hệ thống điện và các thiết bị khu Bắc Mỏ Ba (Lang Hích, ...); Đào lò XDCB Dự án đầu tư mở rộng và nâng công suất mỏ chì kẽm Lang Hích, ...

- Bên cạnh đó cần tập trung đẩy nhanh tiến độ các công trình nhằm cải thiện điều kiện ăn ở, làm việc cho người lao động: Nhà ở tập thể cán bộ, công nhân tại Chi nhánh Kim loại màu Bắc Kạn và hệ thống thông gió khu vực điện phân HMA08 – NMK điện phân Thái Nguyên.

4. Đối với công tác quản lý kỹ thuật cơ bản

4.1. Công tác khai thác mỏ

- Triển khai lập phương án mở vỉa và khai thác tổng thể khu mỏ Chợ Điền, theo hướng áp dụng công nghệ cơ giới hóa đào lò, vận tải, khai thác.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ đào lò các công trường mới khu Tây Metis, khu Sa Lung, khu Bắc mỏ Ba vào khai thác. Đồng thời triển khai khai thác công trường mới đảm bảo tham gia sản lượng khai thác theo đúng kế hoạch.

- Tiếp tục các giải pháp về tăng cường công tác quản lý hệ số tổn thất, hệ số làm nghèo quặng, các thông số cơ lý đất đá, quặng nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào lò, khai thác mỏ.

4.2. Đối với công tác tuyển khoáng

- Với mục tiêu chuẩn bị nguồn nguyên liệu quặng oxit cho sản xuất của Công ty những năm tiếp theo, năm 2022 Công ty đã thực hiện thí nghiệm thành công trong phòng thí nghiệm việc nâng hàm lượng quặng 6-8%Zn lên 15-20%Zn. Năm 2023, 6 tháng đầu năm cần tập trung chạy pilot để lựa chọn công nghệ lập dự án đầu tư.

- Tập trung ổn định công nghệ tuyển quặng tại cả 04 xưởng tuyển: Tiếp tục triển khai đề xuất giải pháp kỹ thuật, công nghệ, thuốc tuyển, hóa chất mới, thuốc đè chìm để nâng cao chất lượng các chỉ tiêu công nghệ tuyển nhằm giảm độ lẫn kẽm trong tinh quặng chì và độ lẫn chì trong tinh quặng kẽm, giảm hàm lượng kẽm đuôi thải.

- Phát huy hiệu quả máy lấy mẫu tự động trong việc lấy mẫu đuôi thải và hàm lượng quặng nguyên khai đầu vào đảm bảo tính đại diện tại các xưởng tuyển.

4.3. Đối với công tác luyện kim

- Tiếp tục duy trì ổn định công nghệ và thiết bị đảm bảo đạt sản lượng kẽm thỏi theo KH, chất lượng kẽm thỏi đạt $\geq 99,99\%$, thực thu kẽm $\geq 92\%$. Cần tập trung một số giải pháp sau:

+ Tìm ngay giải pháp để đưa hàm lượng Mn trong dung dịch điện phân xuống $<(10)g/l$ đây là mục tiêu rất quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả hòa tách, làm sạch và điện phân để ổn định sản xuất.

+ Điều hành nâng cao chất lượng cát bụi thiêu (chạy lò thiêu lớp sôi ở chế độ nhiệt cao), giảm FeO trong sản phẩm cát bụi thiêu để hạn chế Fe⁺² khi hòa tách.

+ Tiếp tục thực hiện và đề xuất giải pháp giảm hàm lượng kẽm trong bã thải, thu hồi kẽm kim loại, tăng thực thu. Coi đây là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt nhằm mục tiêu tiết kiệm tài nguyên.

+ Nghiên cứu lắp đặt thêm hệ thống đo, pha, cấp bán axit tự động; Tiếp tục triển khai xử lý khí điện phân 64 bể để đảm bảo môi trường làm việc cho công nhân và môi trường chung.

+ Tìm giải pháp tăng hiệu suất sinh hơi, tiết kiệm nhiên liệu, đảm bảo độ bền lò. (Trong đó, cần triển khai ngay việc tẩy cặn và xử lý nước cung cấp cho nồi hơi tầng sôi đảm bảo yêu cầu).

- Ổn định công nghệ lò quay (PXLKM2): kiểm soát chặt chẽ nguyên nhiên liệu đầu vào, phân lô, bảo quản, trung hoà gia công phối trộn liệu đảm bảo tiêu chuẩn nguyên nhiên liệu vào lò. Điều chỉnh linh hoạt tỷ lệ phối liệu than cám cốc và than cám 4A.1 phù hợp thực tế từng giai đoạn để ổn định công nghệ và giảm giá thành sản phẩm.

4.4. Đối với công tác Cơ điện, SCL

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, bảo dưỡng, SCTX, giám sát chặt chẽ các chỉ tiêu tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, vật tư phụ tùng thay thế (thực hiện thu cũ đổi mới).

- Thực hiện lập lại bộ định mức tiêu hao nhiên liệu dầu diezen phục vụ sản xuất tại các đơn vị đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm.

- Thực hiện sửa chữa lớn đúng chu kỳ, đảm bảo đúng kế hoạch giá trị SCL năm 2023. Lập kế hoạch điều hành chi tiết công tác SCL từng tháng, từng thiết bị, hết tháng kiểm điểm tiến độ, đánh giá chất lượng thực hiện.

5. Đối với công tác ATMT

5.1. Công tác an toàn

- Hoàn thiện các văn bản quy định, hướng dẫn về công tác ATVSLĐ, xây dựng nhiệm vụ năm 2023. Tham mưu tới Lãnh đạo Công ty Ký kết Nghị quyết liên tịch về thực hiện công tác AT-VSLĐ giữa Giám đốc, Công đoàn, Đoàn TN.

- Xây dựng chi tiết kế hoạch kiểm tra công tác an toàn định kỳ theo hàng quý, tăng cường việc kiểm tra đột xuất tại các công trường khai thác mỏ hầm lò có nguy cơ tiềm ẩn an toàn cao để phòng ngừa, ngăn chặn các nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm ATLĐ, giảm trừ tiền lương theo quy định đối với các trường hợp vi phạm ATLĐ.

- Tổ chức các lớp huấn luyện an toàn cho tất cả NLĐ tham gia sản xuất trực tiếp (tháng 1/2023), Tổ chức huấn luyện, diễn tập UCSC khẩn cấp trong hầm lò,

5.2. Công tác môi trường

- Hoàn thiện các hồ sơ liên quan đảm bảo yêu cầu xin cấp Giấy phép môi trường cho các đơn vị khai thác và luyện kim. Trong đó, tập trung hoàn thiện hồ sơ xin cấp giấy phép sản xuất axit cho Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên theo từng giai đoạn:

+ Giai đoạn 1: Giấy phép sản xuất axit công suất 12.122 tấn/năm đã được cấp ngày 29/12/2022 (số 02/GCN-SCT).

+ Giai đoạn 2: Hoàn thiện hồ sơ xin cấp giấy phép sản xuất axit công suất 19.600 tấn/năm sau khi được cấp chứng nhận đầu tư điều chỉnh và được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường Dự án nâng cao chất lượng nhà máy Kẽm điện phân điều chỉnh.

- Tiếp tục thực hiện rà soát và bổ sung hoàn thiện các công trình môi trường, khắc phục tồn tại theo Nghị định số 36/NĐ-CP tại các đơn vị.

- Tăng cường kiểm tra giám sát công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất của Công ty, phần đầu năm 2023 không có sự cố môi trường loại I, II.

6. Đối với công tác quản lý kinh tế

6.1. Công tác tài chính kế toán:

- Thu xếp đủ vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư trong toàn Công ty. Làm việc với các tổ chức tín dụng nâng hạn mức vốn vay ngắn hạn dự phòng cho năm 2023.

- Tiếp tục duy trì phương pháp quản lý dòng tiền tập trung trong toàn Công ty để tận dụng tối đa nguồn lực tài chính. Đối với các đơn vị, đề chủ động điều hành dòng tiền, Công ty mẹ tạm ứng tiền hàng trên cơ sở kết quả nghiệm thu chi phí hàng tháng.

- Trong thu xếp vốn đầu tư: Làm việc với các ngân hàng để cấp đủ hạn mức cho kế hoạch ĐTXDCB năm 2023; ưu tiên sử dụng vốn ngắn hạn và thực hiện giải pháp giải ngân vốn bù đắp cho các dự án ĐTXDCB để tiết giảm lãi suất trong đầu tư.

- Thu xếp vốn vay ưu đãi tại Quỹ môi trường tỉnh Thái Nguyên tài trợ cho dự án cải tạo môi trường Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên. Phần đầu hạn mức tài trợ đến 70% tổng mức đầu tư của dự án.

6.2. Công tác quản trị chi phí: Điều hành chi phí theo kế hoạch, hạn chế tối đa các phát sinh từ Công ty đến các đơn vị. Công tác quản lý vật tư đảm bảo tỷ lệ tồn kho $\leq 6\%$. Tập trung quản lý đối với các vật tư chiếm tỷ trọng lớn như điện năng, xăng dầu, các loại nguyên liệu đầu vào khâu luyện, phần đầu giảm các chi phí từ 3% đến 5% so với định mức. Tăng cường phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, gia công chế tạo, tái sử dụng vật tư tại các đơn vị, cũng như các biện pháp quản trị chi phí khác nâng cao hiệu quả sản xuất của Công ty.

6.3. Công tác bán hàng, cung ứng vật tư:

- Đổi mới trong công tác tiếp cận các khách hàng, ngay từ đầu năm tìm hiểu thị trường để phát triển thêm thị trường bán kẽm, axit, tinh quặng oxit chì, tinh quặng sunfua chì.

- Thực hiện công tác mua sắm thông qua hình thức chào giá cạnh tranh, lấy chất lượng sản phẩm là hàng đầu. Ổn định chất lượng các vật tư có tầm quan trọng ảnh hưởng đến công nghệ như: Than phối liệu của Phân xưởng LKM2, thuốc tuyển, tấm dương cực, hóa chất sản xuất kẽm,...

7. Công tác lao động, tiền lương, chăm lo phát triển nguồn nhân lực

- Bố trí, sắp xếp lao động hợp lý để đảm bảo tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả SXKD của Công ty. Điều động, bố trí lao động linh hoạt giữa các đơn vị, cân đối lao động để bổ sung kịp thời đảm bảo ổn định sản xuất trong toàn Công ty.

- Tiếp tục xây dựng phương án chi trả tiền lương gắn với khối lượng, hiệu quả, năng suất công việc, ưu tiên tiền lương cho các vị trí quan trọng quyết định năng suất, hiệu quả công việc, hiệu quả SXKD của đơn vị, như lao động hầm lò, lao động luyện kim, thợ bậc cao, lao động quản lý có trình độ chuyên môn và kỹ năng giải quyết công việc hiệu quả.

- Tuyển dụng lao động chất lượng cao, tiếp tục nâng cao cơ cấu, chất lượng thợ khai thác, từng bước phát triển nguồn nhân lực một cách toàn diện. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo đáp ứng nhu cầu về lao động trong Công ty. Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng tập trung đối với các chương trình đào tạo chức danh, các chuyên đề trọng điểm.

8. Công tác cơ giới hóa, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Đẩy mạnh công tác cơ giới hóa, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý kỹ thuật, điều hành, quản trị nội bộ, trong hạch toán và lập báo cáo, dự toán sản xuất.

- Giao phòng cơ điện chủ trì triển khai lập kế hoạch cụ thể công tác cơ giới hóa, các công trình cải tiến năm 2023, các phòng, đơn vị khác phối hợp.

- Nghiên cứu lắp đặt hệ thống đo nồng độ axit tự động tại các bể khu vực tuần hoàn để kiểm soát nồng độ axit được thuận tiện, giảm nguy cơ mất an toàn cho người lao động. Nghiên cứu giải pháp cơ giới hóa khâu bóc kẽm lá tại khu vực điện phân thay thế bóc bằng thủ công như hiện nay.

9. Các mặt công tác khác

- Quan tâm đến công tác thanh tra, bảo vệ, đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ tài sản, vật tư, ranh giới mỏ.

- Tích cực tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, an sinh xã hội. Phát triển hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, tham gia đóng góp với địa phương nơi đơn vị đứng chân.

- Kiện toàn và làm tốt hơn nữa phong trào thi đua, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả SXKD và thu nhập cho người lao động.

PHẦN THỨ BA KẾT LUẬN

Năm 2022 thực hiện kế hoạch SXKD toàn Công ty đã đạt được những kết quả nhất định, sản xuất có lãi cao, phát triển được nguồn vốn, người lao động có thu nhập và việc làm ổn định. Ban điều hành Công ty xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương, sự tin tưởng của Quý vị cổ đông, các đối tác đã sát cánh với Công ty trong suốt thời gian qua; sự tận tâm, nỗ lực và tinh thần đoàn kết, đồng lòng của tập thể CBCNV đã kiên trì vượt khó, duy trì sản xuất ổn định, cùng nhau xây dựng, bồi đắp cho Công ty ngày càng phát triển vững mạnh.

Bước sang năm kế hoạch 2023, tuy còn nhiều khó khăn, thách thức, song chúng ta tin tưởng rằng với truyền thống đoàn kết của tập thể người lao động, những gì chúng ta đã và đang tiếp tục nỗ lực phấn đấu, cùng với đó là sự tin tưởng, ủng hộ của Quý vị cổ đông, các cấp chính quyền địa phương, Công ty chúng ta sẽ tiếp tục đạt được các kết quả tốt hơn.

Xin kính chúc các Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Nơi nhận: *llao*

- T.Cty Khoáng sản – TKV;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, KHKT.



GIÁM ĐỐC

Trần Văn Long



PHỤ LỤC 01: TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU CÔNG NGHỆ CHỦ YẾU NĂM 2023

Đơn vị: Công ty Cổ phần kim loại màu Thái Nguyên-Vimico

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	KH 2022 (HĐQT)	TH CẢ NĂM 2022	KH năm 2023	Tỷ lệ (%)	
						TH 2022/ KH 2020	KH 2023/ TH2022
I	Sản phẩm chủ yếu						
1	Kẽm thô	Tấn	12.300	12.500	9.500	101,6	76,0
2	A xít sunfua ric	"	18.000	16.468	12.122	91,5	73,6
3	Tinh quặng chì sunfua	"	4.000	5.446	4.712	136,1	86,5
4	Tinh quặng chì oxit ~20%	"	4.700	2.682	2.548	57,1	95,0
5	Tinh quặng thiếc	"	228	42	150	18,3	358,6
	<i>Trong đó: Thiếc thời thuê gia công</i>	"	100	-	73	-	
6	Tinh quặng đồng	"	700	319	773	45,6	242,1
II	Bán thành phẩm						
1	Quặng khai thác	Tấn					
1.1	Quặng SunFua kẽm chì	Tấn	161.000	157.903	158.095	98,1	100,1
-	Hàm lượng Zn	%	6,00	5,76	5,51	95,9	95,7
-	Hàm lượng Pb	%	1,55	1,98	1,85	127,4	93,5
A	Tại Bắc Kạn	Tấn	120.000	106.774	97.665	89,0	91,5
-	Hàm lượng Zn	%	6,85	7,05	7,00	102,9	99,3
-	Hàm lượng chì	%	1,00	0,99	0,80	98,6	81,4
1.1.1	Quặng SunFua Bản thi	Tấn	105.000	96.925	88.915	92,3	91,7
-	Hàm lượng Zn	%	6,85	7,07	7,02	103,2	99,2
-	Hàm lượng chì	%	1,12	1,06	0,86	94,6	81,0
1.1.2	Quặng SunFua Khuổi Khem-LC	Tấn	15.000	9.849	8.750	65,7	88,8
-	Hàm lượng kẽm	%	6,82	6,83	6,83	100,1	100,0
-	Hàm lượng chì	%	0,13	0,22	0,20	169,2	91,6
B	XN Kẽm Chì Làng Hích	Tấn	41.000	51.129	60.430	124,7	118,2
-	Hàm lượng Zn	%	3,05	3,06	3,10	100,4	101,2
-	Hàm lượng Pb	%	3,48	4,04	3,53	116,2	87,4
1.1.3	Quặng Sun fua Làng Hích	Tấn	25.000	29.997	32.470	120,0	108,2
-	Hàm lượng kẽm	%	3,92	3,28	3,21	83,8	97,8
-	Hàm lượng chì	%	3,89	5,34	4,86	137,1	91,0
1.1.4	Quặng Sunfua Cúc Đường (xóm Cúc)	Tấn	11.000	21.132	25.960	192,1	122,8
-	Hàm lượng Zn	%	3,00	2,74	2,98	91,3	108,7
-	Hàm lượng Pb	%	1,93	2,20	1,95	114,2	88,6
1.1.5	Quặng Sunfua Sa Lung	tấn	5.000		2.000		
-	Hàm lượng Zn	%	2,71		2,71		
-	Hàm lượng Pb	%	2,23		2,60		
1.2	Quặng ôxit kẽm (tại BKC)	Tấn	17.000	8.200	17.215	48,2	209,9
-	Hàm lượng Zn	%	15,0	14,9	14,5	99,3	97,5
1.3	Quặng ôxit chì Cúc đường	Tấn	33.000	22.867	20.000	69,3	87,5
-	Hàm lượng Pb	%	4,91	5,08	4,90	103,5	96,4
C	MỎ NÚI PHÁO		34.500	16.372	34.125	47,5	208,4
1.4	Quặng thiếc gốc khai thác đạt chất lượng		34.500	16.372	34.125	47,5	208,4
-	Hàm lượng Sn		0,38	0,20	0,34	52,6	167,7
-	Hàm lượng Cu		0,55	0,58	0,58	105,5	99,3
2	Đào lò	m	5.227	6.342	6.574	121,3	103,7
2.1	Đào lò CBSX	m	5.060	6.207	6.440	122,7	103,8
2.2	Đào lò XDCB	m	167	135	134	80,8	99,3

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	KH 2022 (HĐQT)	TH CẢ NĂM 2022	KH năm 2023	Tỷ lệ (%)	
						TH 2022/ KH 2020	KH 2023/ TH2022
3	Bóc thải	m3	53.500	50.903	47.600	95,1	93,5
-	Tại BKC	m3	45.000	41.908	42.000	93,1	100,2
-	Tại Cúc đường	m3	8.500	8.995	5.600	105,8	62,3
4	Tổng Quặng sun fua vào tuyển	Tấn	161.000	169.058	157.665	105,0	93,3
	Hàm lượng Zn	%	6,00	5,71	5,51	95,1	96,6
	Hàm lượng Pb	%	1,55	2,03	1,85	131,1	90,9
4.1	Tại BKC	Tấn	120.000	113.403	97.665	94,5	86,1
-	Hàm lượng Zn	%	6,85	7,01	7,00	102,3	99,9
-	Hàm lượng Pb	%	1,00	1,03	0,80	103,3	77,7
4.2	Làng Hích	Tấn	41.000	55.655	60.000	135,7	107,8
	Hàm lượng Zn	%	3,53	3,07	3,09	86,9	100,9
	Hàm lượng Pb	%	3,16	4,07	3,54	128,6	87,2
4.3	Quặng NK vào tuyển Tuyển Núi Pháo		40.000	18.295	35.000	45,7	191,3
	Hàm lượng thiếc		0,38	0,23	0,35	60,5	152,2
	Hàm lượng đồng		0,55	0,57	0,65	103,6	114,0
5	Tinh quặng kẽm Zn	Tấn	17.100	16.815	15.203	98,3	90,4
-	Hàm lượng Zn	%	52,0	51,9	52,0	99,8	100,2
5.1	Tại BKC	Tấn	14.600	14.060	12.045	96,3	85,7
-	Hàm lượng kẽm	%	52,00	52,21	52,50	100,4	100,6
-	Hàm lượng pb	%	1,00	1,03	1,00	103,2	96,9
5.2	Tại Làng Hích	Tấn	2.500	2.755	3.158	110,2	114,6
-	Hàm lượng kẽm	%	52,00	50,22	50,00	96,6	99,6
-	Hàm lượng chì	%	1,70	2,73	2,50	160,6	91,6
6	Tinh quặng chì sunfua	Tấn	4.000	5.446	4.712	136,1	86,5
6.1	Tại BKC	Tấn	1.900	1.779	1.212	93,6	68,1
-	Hàm lượng kẽm	%	5,00	5,64	5,00	112,8	88,7
-	Hàm lượng chì	%	54,00	55,72	54,00	103,2	96,9
6.2	Tại Làng Hích	Tấn	2.100	3.667	3.500	174,6	95,4
-	Hàm lượng kẽm	%	5,00	4,96	4,80	99,3	96,7
-	Hàm lượng chì	%	54,00	55,04	54,00	101,9	98,1
7	Tinh quặng chì Ô xít Cúc đường 20%Pb	Tấn	4.700	2.682	2.548	57,1	95,0
	Hàm lượng chì	%	20,00	20,97	20,00	104,8	95,4
8	Tinh quặng đồng Núi Pháo	Tấn	700	319	773	45,6	242,1
-	Hàm lượng Cu	%	22	24	22	110,3	90,6
9	Tinh quặng thiếc Núi Pháo	Tấn	228	42	150	18,3	358,6
-	Hàm lượng Sn	%	50,00	55,41	55,00	110,8	99,3
10	Bột ô xít kẽm 62%Zn	Tấn	3.900	4.011	4.000	102,8	99,7
III	Tiêu thụ						
a	Khoáng sản						
1	Kẽm thời 99,95% Zn	Tấn	12.680	12.764	9.500	100,7	74,4
2	Axít H2SO4 (bán)	"	15.867	13.774	10.509	86,8	76,3
3	Tinh quặng chì sufua	"	4.000	4.928	4.712	123,2	95,6
4	Tinh quặng chì ô xít 20%	"	4.540	3.144	2.600	69,3	82,7
5	Thiếc thời	"	100	-	73	-	-
6	Tinh quặng đồng	"	700	289	773	41,2	267,6

10003-C
 G TY
 HÂN
 AI MÀU
 TUYẾN
 CO
 THÁI NG

PHỤ LỤC 02: TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

Đơn vị: Công ty Cổ phần kim loại màu Thái Nguyên-Vimico

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	KH 2022 (HĐQT)	TH CẢ NĂM 2022	KH năm 2023	Tỷ lệ (%)	
						TH2022/ KH 2022	KH 2023/TH 2022
I	Chỉ tiêu						
1	Doanh thu	Tr.đ	1.250.000	1.240.728	959.504	99,3	77,3
	- Doanh thu SX khoáng sản	"	1.245.219	1.239.066	957.504	99,5	77,3
	- Doanh thu SX khác	"	4.781	1.662	2.000		
2	Giá vốn bán hàng	Tr.đ	963.738	963.456	769.138	100,0	79,8
3	Chi phí quản lý-bán hàng- lãi vay	Tr.đ	65.083	66.128	74.077	101,6	112,0
4	Lợi nhuận	"	221.179	211.144	116.290	95,5	55,1
II	Chế độ người lao động						
1	Lao động thực tế bq KH	người	1.370	1.314	1.326	95,9	100,9
2	Tổng quỹ lương	Tr.đ	210.000	198.363	194.000	94,5	97,8
3	Tiền lương bình quân	trđ/ng/thg	12,77	12,58	12,19	98,5	96,9
III	Nộp ngân sách	Tr.đ	219.884	224.419	165.308	102,1	73,7
IV	Đầu tư mới	"	62.056	52.179	55.600	84,1	106,6
V	Sửa chữa lớn	"	45.000	45.971	40.521	102,2	88,1
	Trích vào giá thành	Trđ	30.468	32.166	38.434		
	<i>Trong đó PB năm trước sang</i>	Trđ	20.847	31.978	36.925		
VI	An toàn - Bảo hộ lao động - ƯCSC		15.145	10.419	15.031	68,8	144,3
VII	Môi trường thường xuyên		6.925	6.948	10.145	100,3	146,0
VIII	Sản phẩm chủ yếu						
1.1	Sản xuất						
a	Khoáng sản						
1	Kẽm thô	Tấn	12.300	12.500	9.500	101,6	76,0
2	A xít sunfua ric	"	18.000	16.468	12.122	91,5	73,6
3	Tinh quặng chì sunfua	"	4.000	5.446	4.712	136,1	86,5
4	Tinh quặng chì oxit ~20%	"	4.700	2.682	2.548	57,1	95,0
5	Tinh quặng thiếc	"	228	42	150	18,3	358,6
	<i>Trong đó: Thiếc thời thuê gia công</i>	"	100	-	73	-	-
6	Tinh quặng đồng	"	700	319	773	45,6	242,1
7	Quặng kẽm ô xít	"	17.000	8.200	17.215	48,2	209,9
8	Quặng kẽm sunfua kẽm chì	"	161.000	157.903	158.095	98,1	100,1
9	Tinh quặng kẽm	"	17.100	16.815	15.203	98,3	90,4
10	Bột kẽm 62%	"	3.900	4.011	4.000	102,8	99,7
11	Quặng thiếc NP	"	34.500	16.372	34.125	47,5	208,4
1.2	Tiêu thụ						
a	Khoáng sản						
1	Kẽm thô 99,95% Zn	Tấn	12.680	12.764	9.500	100,7	74,4
2	Axít H2SO4 (bán)	"	15.867	13.774	10.509	86,8	76,3
3	Tinh quặng chì sufua	"	4.000	4.928	4.712	123,2	95,6
4	Tinh quặng chì ô xít 20%	"	4.540	3.144	2.600	69,3	82,7
5	Thiếc thời	"	100	-	73	-	-
6	Tinh quặng đồng	"	700	289	773	41,2	267,6
IX	Chi phí						

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	KH 2022 (HĐQT)	TH CẢ NĂM 2022	KH năm 2023	Tỷ lệ (%)	
						TH2022/ KH 2022	KH 2023/TH 2022
IX.1	Giá thành sản xuất	1000đ/tấn					
-	Kẽm thỏi	"	61.195	57.927	59.241	94,7	102,3
-	A xít sunfua ric	"	1.000	1.000	1.000	100,0	100,0
-	Tinh quặng chì 50%Pb	"	13.060	25.503	23.000	195,3	90,2
-	Tinh quặng chì ~20%	"	4.689	6.711	6.041	143,1	90,0
-	Thiếc thỏi	"	673.251	-	1.117.737		
-	Tinh quặng đồng	"	25.000	20.050	18.500	80,2	92,3
6.2	Giá thành tiêu thụ	1000đ/tấn					
-	Kẽm thỏi 99,95% Zn	"	65.776	59.508	66.135	90,5	111,1
-	Axít H2SO4 (bán)	"	1.067	1.091	1.096	102,2	100,5
-	Tinh quặng chì sunfua 50%	"	14.000	27.246	24.726	194,6	90,8
-	Tinh quặng oxit chì ~20%	"	4.689	6.316	6.029	134,7	95,5
-	Thiếc thỏi	"	830.512		1.117.737		
-	Tinh quặng đồng	"	25.000	23.341	17.171	93,4	73,6
6.3	Giá bán						
-	Kẽm thỏi 99,95% Zn	1000đ/tấn	79.344	82.168	78.447	103,6	95,5
-	Axít H2SO4 (bán)	"	1.100	1.317	1.785	119,7	135,6
-	Tinh quặng chì sunfua 50%	"	24.796	24.563	24.563	99,1	100,0
-	Tinh quặng oxit chì ~20%	"	4.400	4.372	4.372	99,4	100,0
-	Thiếc thỏi	"	821.541		709.223	-	
-	Tinh quặng đồng	"	29.093	19.798	18.656	68,1	94,2
X	Giá trị gia tăng						
1	Khấu hao tài sản	Tr.đ	42.680	39.010	38.312	91,4	98,2
2	Tổng quỹ lương	"	210.000	198.363	194.000	94,5	97,8
3	BHXXH, BHYT, KPCĐ	"	18.840	17.256	19.356	91,6	112,2
4	Thuế TN+phí môi trường (trong giá thành)	"	102.897	106.198	90.097	103,2	84,8

Số: 789 /TTr-TMC

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên-Vimico ban hành theo Quyết định số 3133/QĐ-TMC ngày 20/9/2022 của Hội đồng Quản trị Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023, cụ thể như sau:

Tổng giá trị kế hoạch: 55.600 triệu đồng. Trong đó:

- Trả nợ khối lượng năm trước: 0 triệu đồng;
- Thực hiện đầu tư: 54.200 triệu đồng.
- Chuẩn bị đầu tư: 1.400 triệu đồng.

Về cơ cấu đầu tư:

- Xây dựng: 13.849 triệu đồng.
- Thiết bị: 35.076 triệu đồng.
- Khác: 6.675 triệu đồng.

Về cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Vốn vay thương mại: 24.549 triệu đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 31.051 triệu đồng.

(Có biểu kế hoạch chi tiết kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu: VP, P. TCKT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Minh Sơn



BIỂU CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2023

Đơn vị: Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico

(Kèm theo Tờ trình số 789/TTr- TMC ngày 04/4/2023)

24.114

ĐV: Triệu đồng (sau thuế)

TT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành (được duyệt/dự kiến)	Số Quyết định; ngày tháng năm ban hành, cấp Quyết định	Tổng mức đầu tư (được duyệt/dự kiến)	Lũy kế thực hiện đến 31/12/2022	Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch VIMICO thông báo			Kế hoạch năm 2023										
								Tổng mức đầu tư	Giá trị kế hoạch năm 2022	%	Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư			Nguồn vốn						
												Xây dựng	Thiết bị	Chi phí khác	Vay thương mại	Vốn chủ sở hữu					
1	2	3	4	5	6	7	8				9	10	11	12	13	14					
	TỔNG CỘNG (A+B+C)										31.486	55.600	13.849	35.076	6.675	24.549	31.051				
A	TRẢ NỢ KHỐI LƯỢNG NĂM TRƯỚC																				
B	KẾ HOẠCH NĂM 2023										31.486	55.600	13.849	35.076	6.675	24.549	31.051				
B.1	KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN (I+II)										30.086	54.200	13.849	35.076	5.275	24.549	29.651				
I	CÔNG TRÌNH CHUYÊN TIẾP										9.120	9.120	3.500	5.500	120	-	9.120				
I.1	Dự án nhóm A																				
I.2	Dự án nhóm B																				
I.3	Dự án nhóm C																				
1	Dự án đầu tư mở rộng và nâng công suất mỏ chì kẽm Lang Hít, xã Tân Long, huyện Đông Hy, tỉnh Thái Nguyên	2021-2023	QĐ số 2388/QĐ-TMC ngày 16/08/2019 của HĐQT Công ty	23.954	5.959	DA	1	23.954	9.120	95,0%	9.120	3.500	5.500	120	-	9.120					
-	Gói thầu số 2: Đào lò XDCB (Giếng G6, G7.1A)										m	134	3.500	3.500	3.500				-	3.500	
-	Gói thầu số 3: Thiết bị Tời vận thăng chở người												5.500	5.500		5.500				-	5.500
-	Chi phí kiểm toán												120	120			120			-	120
II	CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI										20.966	45.080	10.349	29.576	5.155	24.549	20.531				
II.1	Dự án nhóm A																				
II.2	Dự án nhóm B																				
II.3	Dự án nhóm C										20.966	45.080	10.349	29.576	5.155	24.549	20.531				
1	Đầu tư hệ thống thông gió khu vực điện phân HM A08 - Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên	Năm 2023	QĐ số 3439/QĐ-TMC ngày 07/10/2022 của HĐQT Công ty	2.984	150	DA	1	2.984	2.836	95,0%	2.834		2.802	32	1.842	992					
2	Đầu tư tin học hóa phục vụ quản lý, điều hành của Công ty	Năm 2023		3.926	210	DA	1	3.900	740	19,0%	3.716			3.716	-	3.716					
3	Đầu tư duy trì sản xuất tại Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên, Xí nghiệp Thiếc Đại Từ, Cơ quan Công ty và Phân xưởng trực thuộc	Năm 2023		7.295	-	DA	1	8.745	1.799	20,6%	7.295	800	6.495	-	3.539	3.756					
*	Tại Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên										-	1.600	-	1.600	-	1.040	560				
-	Xe nâng 3 tấn											850		850		553	298				
-	Máy xúc lật bánh lốp dung tích gầu 1,3 m ³											750		750		488	263				
*	Tại Xí nghiệp Thiếc Đại Từ											-	3.795	800	2.995	-	1.947	1.848			
-	Xe ô tô tải 8,5 tấn 2 cầu											945		945		614	331				
-	Tời JK 5 tấn											550		550		358	193				
-	Máy cào vơ bánh lốp 50 m ³ /h											700		700		455	245				
-	Máy phát điện 320KVA											800		800		520	280				
-	Nhà điều hành giao ca											800	800			-	800				
*	Tại cơ quan Công ty											-	1.050	-	1.050	-	-	1.050			
-	Trang thiết bị văn phòng (máy photocopy;...)											700		700		-	700				
-	Thiết bị phục vụ hóa phân tích (lò nung, tủ sấy, máy nghiền hàm, quạt hút)											350		350		-	350				
*	Tại Phân xưởng Luyện kim màu 2											-	850	-	850	-	553	298			
-	Xe nâng 3 tấn											850		850		553	298				
4	Đầu tư duy trì sản xuất Xí nghiệp Kẽm Chì Làng Hích năm 2023	Năm 2023		9.305	-	DA	1	9.355	2.031	21,7%	9.305	300	9.005	-	6.048	3.257					
-	Máy nén khí LGY 4.5/6											500		500		325	175				
-	Hệ thống bơm nước phục vụ thoát nước mỏ (Bơm LH430W và HT đường ống, cung cấp điện)											1.590	300	1.290		1.034	557				

TT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành (được duyệt/dự kiến)	Số Quyết định; ngày tháng năm ban hành, cấp Quyết định	Tổng mức đầu tư (được duyệt/dự kiến)	Lũy kế thực hiện đến 31/12/2022	Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch VIMICO thông báo			Kế hoạch năm 2023					
								Tổng mức đầu tư	Giá trị kế hoạch năm 2022	%	Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư			Nguồn vốn	
												Xây dựng	Thiết bị	Chi phí khác	Vay thương mại	Vốn chủ sở hữu
-	Bơm thải xường tuyến Lang Hích (Q= 40 m ³ /h; H=70m)					Bộ	2				500		500		325	175
-	Máy đập hàm PEX 150x750					Bộ	1				420		420		273	147
-	Thiết bị Quạt gió (02 Quạt gió hướng trục 22kW; 01 Quạt gió hướng trục FBY-9000m3/ph)					Cái	3				300		300		195	105
-	Xe ô tô tải 8,5 tấn 2 cầu					Cái	1				945		945		614	331
-	Tàu điện ắc quy 2,5 tấn					Cái	1				700		700		455	245
-	Tời 5 tấn JTPB - 1.2x1P					Cái	1				1.550		1.550		1.008	543
-	Máy khoan thăm dò GK 300					Cái	1				450		450		293	158
-	Xe ô tô đưa đón công nhân (xe 29 chỗ)					Cái	1				2.350		2.350		1.528	823
5	Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất tại Chi nhánh Kim loại màu Bắc Kạn năm 2023	Năm 2023		12.611	-	DA	1	14.680	2.916	19,9%	12.611	1.337	11.274	-	8.070	4.541
-	Tời JK 5 tấn (01 cái tại Giếng đưng Tây Bôben); Tời 5 tấn JTPB - 1.2x1P (01 cái tại Nam Lũng Hoàì)					Cái	2				2.565	465	2.100		1.667	898
-	Bơm LT50-54 (Lò 4 Mán: 01 cái; Đèo An: 01 cái)					Cái	2				196	112	84		-	196
-	Bơm LT115-81 (Tây Bô Ben: 01 cái; Súc: 01 cái; Hùm tre: 01 cái; Đèo an: 01 cái; Lũng cháy: 01 cái)					Cái	5				1.260	760	500		819	441
-	Tàu điện ắc quy 2,5 tấn (Tây bô ben: 01 HT; Khuổi Khem 1: 01 HT)					HT	2				1.400		1.400		910	490
-	Máy nén khí LGY4.5/6 (Tây bô ben: 01 cái; Lò 4 Mán: 01 cái; Bình chai: 01 cái; NLH: 01 cái; Khuổi Khem 1: 01 cái; Khuổi Khem 2: 01 cái; Suối teo: 01 cái)					Cái	7				700		700		455	245
-	Máy khoan thăm dò GK 300					Cái	1				450		450		293	158
-	Xe ô tô đưa đón công nhân (xe 29 chỗ)					Cái	1				2.350		2.350		1.528	823
-	Xe ô tô tải 8,5 tấn					Cái	2				1.890		1.890		1.229	662
-	Xe khoan trong lò					HT	1				1.800		1.800		1.170	630
6	Đầu tư bổ sung bãi chứa đuôi thải xường tuyến XN Kẽm Chì Làng Hích	Năm 2023		1.819	-	DA	1	8.381	1.644	19,6%	1.819	1.412		407	-	1.819
7	Dự án đầu tư cải tạo môi trường Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên	2023-2024		35.515	429	DA	1	35.500	7.100	20,0%	3.500	3.000		500	2.450	1.050
8	Đầu tư xây dựng nhà ở tập thể tại Chi nhánh Kim loại màu Bắc Kạn	2023-2024		10.500	-	DA	1	10.000	1.900	19,0%	4.000	3.500		500	2.600	1.400
B.2	ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT, QUY HOẠCH, CHUẨN BỊ DỰ ÁN								1.400		1.400	-	-	1.400	-	1.400
1	Đầu tư hệ thống cung cấp điện và thiết bị phục vụ khai thác khu Bắc Mỏ Ba - Xí nghiệp Kẽm Chì Làng Hích	Năm 2023		2.600	-	DA	1				200			200	-	200
2	Đầu tư hệ thống cung cấp điện và thiết bị phục vụ khai thác TQ11 - Xí nghiệp Thiếc Đại Từ	Năm 2023		2.510	-	DA	1				200			200	-	200
3	Đầu tư xây dựng nhà ở tập thể tại Chi nhánh Kim loại màu Bắc Kạn	Năm 2023		10.500	-	DA	1				500			500	-	500
4	Dự án tuyển nâng cao hàm lượng oxit kẽm tại Chi nhánh Kim loại màu Bắc Kạn	Năm 2024		14.500	-	DA	1				500			500	-	500

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG QUẢN LÝ KINH DOANH NĂM 2022,
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo quyết định số 3133/QĐ - TMC ngày 20/9/2022 của Hội đồng quản trị Công ty;

Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico trình bày báo cáo của Hội đồng quản trị về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh của Công ty năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

I. Hoạt động của Công ty năm 2022

1. Đặc điểm tình hình

a) Thuận lợi

- Công ty luôn chủ động linh hoạt trong quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị, Ban điều hành, cùng với tập thể CBCNV đã đồng tâm đồng sức phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất đề ra.

b) Khó khăn

- Dịch cúm nCoV trong 6 tháng đầu năm 2022 diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, bố trí lao động và cung ứng vật tư phục vụ sản xuất đặc biệt là vật tư công nghệ;

- Công tác tiêu thụ sản phẩm cũng chịu ảnh hưởng do khách hàng phải giảm sản lượng trong đợt dịch.

- Tình hình tài nguyên tại các mỏ có nhiều biến động, giảm về hàm lượng và trữ lượng ảnh hưởng đến việc điều hành sản xuất.

- Cuộc chiến tranh giữa Nga – Ucraina ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu cụ thể là giá xăng dầu tăng mạnh.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được

** Các chỉ tiêu chủ yếu*

- Doanh thu khoáng sản đạt 1.239,066 tỷ đồng, bằng 99,5% kế hoạch năm;

- Nộp ngân sách đạt 267,8 tỷ đồng, bằng 121,8 % KHĐHĐCĐ;

- Lợi nhuận trước thuế đạt 211,14 tỷ đồng, bằng 95,46 % KHĐHĐCĐ;

- Tổng Quỹ tiền lương đạt 198,363 tỷ đồng bằng 94,45% KHĐHĐCĐ.



- Tiền lương bình quân thực lĩnh 12,58 tr.đ/ng/th;
- Lao động trong kỳ: 1.314 người;
- Sửa chữa lớn đạt 45,971 tỷ đồng bằng 102,15 % KHDHĐCĐ.
- Giá trị khối lượng thực hiện ĐTXD: 44,148 tỷ đồng, bằng 71,14% KHDHĐCĐ.

** Các chỉ tiêu sản lượng chính*

- Kẽm thô 99,95% đạt 12.500 tấn/12.300 tấn KH, bằng 101,6 % KHDHĐCĐ
- Axits sunfuaric 96% đạt 16.468 tấn/18.000 tấn, bằng 91,48 % KHDHĐCĐ;
- Tinh quặng chì SF đạt 5.446 tấn/4000 tấn, bằng 136,15% KHDHĐCĐ ;

3. Đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh

Năm 2022, Công ty đã thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh có lợi nhuận và hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu chính của Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, địa phương, thu nhập của người lao động có sự tăng trưởng.

Công tác điều hành sản xuất duy trì linh hoạt phù hợp với nền kinh tế thị trường. Tiến độ giải quyết công việc cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Hội đồng quản trị đánh giá Giám đốc Công ty đã cùng với Ban điều hành chỉ đạo sát sao, quyết liệt trong điều hành giải quyết công việc giữa bối cảnh dịch Covid bùng phát. Bên cạnh đó Ban lãnh đạo, tập thể người lao động đồng tâm đồng sức, có tinh thần trách nhiệm hoàn thành kế hoạch SXKD.

Trong năm qua Công ty tập trung trong công tác phát triển tài nguyên mở để đảm bảo cung ứng đủ nguyên liệu phục vụ cho sản xuất đồng thời có dự phòng cho những năm tiếp theo. Mở rộng một số điểm mỏ mới, khai thác có hiệu quả, đồng thời thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật cơ bản, công nghệ kiểm soát được công tác quản trị chi phí tại các đơn vị. Năm 2022, năng suất lao động tăng và thu nhập của người lao động giữ vững. Công tác phát triển nguồn nhân lực vẫn tiếp tục được quan tâm, bổ sung lực lượng công nhân kỹ thuật hàm lò để đáp ứng được sản xuất. Trong năm cũng đã thực hiện thành lập Chi nhánh Kim loại màu Bắc Kạn trên cơ sở sáp nhập Công ty TNHH MTV KLM Bắc Kạn vào công ty, như vậy hiện nay công ty không có công ty con, hoạt động theo mô hình công ty và các chi nhánh.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được thì vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Xưởng tuyển của Dự án Núi Pháo vẫn còn chậm đi vào sản xuất do phải hoàn thiện các công trình BVMT và xin cấp giấy phép môi trường theo quy định đã làm ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất năm.

- Việc xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh của Dự án NM Kẽm bị chậm so với tiến độ đề ra.

- Tỷ lệ lao động quản lý của Công ty vẫn còn khá cao trên tổng số CBCNV toàn Công ty.

- Công tác ATMT tại các đơn vị khai thác mỏ vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro mất an toàn.

II. Hoạt động, thù lao và chi phí của Hội đồng quản trị năm 2022

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có 5 thành viên, với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện quyền lợi cho cổ đông của Công ty, trong năm qua Hội đồng quản trị đã thực hiện vai trò nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt, cẩn trọng theo chuẩn mực quản trị.

- Trong năm đã tổ chức 13 phiên họp (trong đó 06 phiên họp thảo luận trực tiếp và 07 phiên họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản); tổ chức 02 kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên, bất thường ban hành 52 Nghị quyết liên quan đến hoạt động SXKD. Về trình tự, thủ tục tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của Pháp luật và được thực hiện công bố thông tin đảm bảo thời gian.

- Giám đốc Công ty cùng với Ban điều hành Công ty đã triển khai hoạt động SXKD phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, thường xuyên tham vấn các ý kiến của Hội đồng quản trị, giữ mối liên lạc để kịp thời điều phối hoạt động SXKD phù hợp với thực tế.

- Giám đốc Công ty cùng với Ban điều hành là những cán bộ có trình độ, năng lực lãnh đạo và phẩm chất chính trị được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý điều hành đồng thời trực tiếp chỉ đạo các vấn đề quan trọng trong quá trình điều hành SXKD.

- Ban điều hành Công ty thường xuyên tham gia các lớp tập huấn về quản trị để cập nhật thêm những kiến thức, những chính sách thay đổi của NN để vận dụng điều hành quản lý Công ty phù hợp theo quy định của pháp luật.

2. Lương, thù lao và các chế độ khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Chế độ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết số 25/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2022, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao như sau:

- Tổng mức thù lao chi trả cho HĐQT, BKS thực hiện năm 2022 với mức như sau: Chức danh Chủ tịch HĐQT thực hiện 7,8 tr.đ/th/ng; Chức danh Thành viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát thực hiện 6,9 tr.đ/th/ng; Chức danh Thành viên Ban kiểm soát thực hiện 6,3 tr.đ/th/ng.

- Chính sách thưởng đối với các chức danh HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty năm 2022 dự kiến thực hiện bằng với năm 2021 với số tiền 741,109 895 triệu đồng.

III. Kết quả giám sát với Ban điều hành và bộ máy quản lý Công ty

1. Các thành viên trong Ban Giám đốc có kinh nghiệm trong quản lý và điều hành, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách.

2. Giám đốc Công ty đã phân công nhiệm vụ rõ ràng cụ thể cho các Phó Giám đốc, định kỳ tổ chức họp giao ban lãnh đạo để đánh giá kết quả thực hiện công việc và triển khai kế hoạch công việc tuần kế tiếp song song với đó là tổ chức các cuộc họp nghiệm thu tháng, sơ kết của tháng để đề ra những giải pháp trong SXKD.

3. Ban Giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của Pháp luật.

4. Các cán bộ quản lý trong công ty có trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức. Có kinh nghiệm, chủ động, kịp thời tham mưu đề xuất ý kiến với Ban Giám đốc điều hành để đưa ra những quyết định phù hợp với điều kiện thực tế.

5. Vốn của Chủ sở hữu tại Công ty đã được bảo toàn.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Công tác lập kế hoạch

** Các chỉ tiêu chính*

- Tổng doanh thu:	959.504 tỷ đồng
- Nộp ngân sách:	165.308 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	116.290 tỷ đồng
- Tổng quỹ lương:	194.000 tỷ đồng
- Lao động trong kỳ:	1.326 người
- Tiền lương bình quân:	12,19 triệu đồng/ng/th.
- Tổng giá trị SCL:	40.521 tỷ đồng
- Tổng giá trị ĐTXD:	55.600 triệu đồng;

** Các chỉ tiêu sản lượng chính*

- Kẽm thỏi:	9.500 tấn;
- A xít sunfuaric:	12.122 tấn;
- Tinh quặng chì sunfua:	4.712 tấn;
- Tinh quặng thiếc:	150 tấn;
- Tinh quặng đồng:	773 tấn;

2. Công tác điều hành sản xuất

Năm 2023, nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng tiếp tục gặp khó khăn do ảnh hưởng của chiến tranh giữa Nga và Ucraina. Nhận định được những khó khăn, Hội đồng quản trị sẽ cùng Ban điều hành và tập thể CBCNV cùng nhau nỗ lực phấn đấu để hoàn thành kế hoạch đặt ra, với các định hướng như sau:

- Làm tốt công tác phát triển tài nguyên tập trung vào các đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng các điểm mỏ hiện có của Công ty được giao quản lý. Đồng

thời tập trung mọi nguồn lực để làm việc với các cơ quan quản lý NN để mở rộng điểm mỏ phục vụ cho SXKD của Công ty trong những năm tiếp theo.

- Tiếp tục mở rộng phạm vi thăm dò, nâng cấp phát triển tài nguyên. Lập kế hoạch chi tiết phát triển tài nguyên, phát triển mỏ dài hạn (về trữ lượng tài nguyên, nguồn vốn...) tại mỏ Chợ Điền, Làng Hích báo cáo ĐHCĐ theo thẩm quyền.

- Trong công tác ĐTXD, sau khi có Giấy chứng nhận đầu tư, ĐTM điều chỉnh của dự án tiến hành quyết toán dự án cải tạo nâng cao chất lượng NM Kẽm và triển khai thực hiện đầu tư DA cải tạo môi trường NM Kẽm.

- Hoàn thiện hồ sơ xin cấp Giấy phép sản xuất axit công suất 19.600 tấn/năm sau khi được cấp chứng nhận đầu tư điều chỉnh và được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường Dự án nâng cao chất lượng nhà máy Kẽm điện phân điều chỉnh.

- Quyết toán dự án Tây Nam Núi Pháo.

- Lập kế hoạch đào tạo cán bộ nguồn kế cận cho các ngành nghề sản xuất chính của công ty (khai thác, luyện kim) và bổ sung lực lượng lao động kỹ thuật, CNKT để phục vụ cho các đơn vị.

- Xây dựng chế độ lương thưởng có sự tăng trưởng gắn với hiệu quả công việc, đặc biệt quan tâm đến công nhân lao động khai thác hầm lò ...

- Áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, cơ giới hóa mỏ hầm lò, phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất. Ổn định công nghệ để đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật.

- Tiếp tục xây dựng tập thể Công ty đoàn kết phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đã đề ra.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico năm 2022 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2023, rất mong các Cổ đông và Quý vị đại biểu tham gia đóng góp ý kiến, giúp cho hoạt động của Hội đồng quản trị ngày một phát triển.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP; Thư ký Công ty.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Minh Sơn

Số: 79/BC-BKS-TMC

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2023

Kính thưa: Quý vị cổ đông của Công ty;
Quý vị đại biểu.

Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP KLM Thái Nguyên - Vimico;

Căn cứ vào Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP KLM Thái Nguyên - Vimico;

Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty CP KLM Thái Nguyên - Vimico trong năm 2022;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được Kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM;

Căn cứ vào các tài liệu hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty trong năm 2022.

Ban Kiểm soát xin báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2022

1. Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động kinh doanh theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022.

2. Kiểm tra giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý.

3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.

4. Tham gia các cuộc họp của HĐQT, theo dõi, phát biểu ý kiến đóng góp cho các cuộc họp.

5. Phối hợp cùng Công ty xử lý điều chỉnh một số nội dung trong BCTC.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

1.1. Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh

Ban Kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 của Công ty. Các chỉ tiêu chính kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 như sau:



Thực hiện kế hoạch sản xuất năm 2022

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh TH với KH (%)
1	Kẽm thời	Tấn	12.300	12.500	101,6
2	Axit Sunfuoric	Tấn	18.000	16.468	91,5
3	Tính quặng chì sunfua	Tấn	4.000	5.446	136,1
4	Tính quặng chì 20%	Tấn	4.700	2.682	57,1
5	Tính quặng đồng	Tấn	700	319	45,6
6	Tính quặng thiếc	Tấn	228	42	18,3
7	Tổng doanh thu	Tr.đ	1.250.000	1.240.729	99,2
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	221.179	211.144	95,5

Nguồn: Công ty báo cáo

Năm 2022 sản lượng kẽm thời sản xuất, tiêu thụ của Công ty vượt kế hoạch, giá bán kẽm thời bình quân năm 2022 đạt 82,168 trđ/tấn tăng 13,753 trđ/tấn so với năm 2021 nhưng Công ty mới hoàn thành 99% kế hoạch doanh thu và 95,5% kế hoạch lợi nhuận. Nguyên nhân chính do Công ty chưa có doanh thu từ thiếc thời, chưa tận dụng bán hàng thời điểm giá thị trường cao trong năm 2022 để gia tăng lợi nhuận.

1.2. Thẩm định báo cáo tài chính 2022

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM. Ban kiểm soát thẩm định và báo cáo với Đại hội Đồng cổ đông như sau:

- Thống nhất với Báo cáo tài chính 2022 (giai đoạn 01/01/2022 - 31/12/2022) của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM; Báo cáo đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2022, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 phù hợp với quy định và thực tế hoạt động của Công ty, không có sai sót trọng yếu về công tác hạch toán kế toán;

- Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính của Công ty đầy đủ, trung thực và tuân thủ các quy định về tài chính kế toán của Nhà nước, đáp ứng được các yêu cầu về quản lý.

- Một số chỉ tiêu phân tích tài chính nhanh như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị	Thời điểm 31/12/2021	Thời điểm 31/12/2022
1	Nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	1,28	0,91
2	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	0,89	0,97
3	Lợi nhuận/Vốn CSH	%	63,33	54,49
4	Lợi nhuận/Tổng tài sản	%	27,82	28,48

Nguồn: Tính toán trên cơ sở BCTC kiểm toán 2021 và 2022

Nhìn chung các chỉ tiêu đánh giá tài chính năm 2022 tốt hơn so với năm 2021. Chỉ tiêu Lợi nhuận /Vốn CSH giảm do Vốn chủ sở hữu năm 2022 tăng 44.835 trđ (do Lợi nhuận chưa phân phối tăng) trong khi lợi nhuận chỉ tăng 1.091 trđ so với năm 2021.

Tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính năm 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
I	Tổng tài sản	600.855	590.939
1	Tài sản ngắn hạn	285.837	257.188
-	Phải thu ngắn hạn	36.531	8.062
-	Hàng tồn kho	125.539	135.032
2	Tài sản dài hạn	315.018	333.751
-	Phải thu dài hạn	7.565	8.333
-	Chi phí trả trước dài hạn	56.095	68.796
II	Tổng nguồn vốn	600.855	590.939
1	Nợ phải trả	336.872	282.120
-	Nợ ngắn hạn	322.188	264.829
-	Nợ dài hạn	14.684	17.291
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	263.984	308.819
-	Vốn điều lệ	180.000	180.000
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	83.984	128.819
III	Lợi nhuận sau thuế	167.184	168.275
IV	EPS (đồng/cổ phần)	9.288	9.349

Nguồn: Cập nhật BCTC kiểm toán 2021 và 2022

- Về công tác tài chính của đơn vị:

Lợi nhuận ròng năm 2022 đạt 168.275 trđ tăng 1.091 trđ so với năm 2021, EPS của Công ty tăng từ 9.288 đồng/cổ phần lên 9.349 đồng/cổ phần.

EPS năm 2022 chỉ tăng nhẹ so với năm 2021 trong khi sản lượng tiêu thụ, giá bán kèm thời tăng so với năm 2021 do: (1) giá bán bình quân tính quặng chỉ năm 2022 giảm 3,961 trđ/tấn với năm 2021; (2) giá vốn hàng bán kèm thời tăng 3,01 triệu đồng/tấn; (3) các khoản chi phí gián tiếp tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước và (4) Công ty ghi nhận tăng trích lập dự phòng hàng tồn kho.

- Đánh giá công tác quản lý công nợ:

Tình hình quản lý nợ phải thu của Công ty tốt. Tại 31/12/2022, Nợ phải thu ngắn hạn tại là 8.062 trđ, giảm 28.469 trđ so với đầu năm, nợ phải thu dài hạn là 8.333 trđ, tăng 768 trđ so số đầu năm.

Các khoản nợ phải thu của Công ty chiếm tỷ lệ nhỏ so với doanh thu hàng năm của Công ty là yếu tố quan trọng cho sự ổn định và vững mạnh tài chính của Công ty.

- Đánh giá công tác nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả tại 31/12/2022 của công ty là 282.120 trđ, chiếm 47,7% tổng nguồn vốn; giảm 54.752 trđ so với 31/12/2021 trong đó: Tổng nợ phải trả ngắn hạn là 282.120 trđ, giảm 57.359 trđ so với đầu năm; tổng nợ phải trả dài hạn là 17.292 trđ, tăng 2.607 trđ so với đầu năm.

Công ty không có nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn quá hạn thanh toán.

10000
IG TY
PHÂN
ĐẠI M
NGUYỄN
MICO
N T. TH

- Về thực hiện các dự án đầu tư:

Giá trị thực hiện kế hoạch ĐTXD năm 2022 dự kiến đạt 52.128 trđ, bằng 84% KH ĐTXD năm 2022 đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

Trong năm Công ty chưa triển khai thực hiện Dự án cải tạo môi trường Nhà máy kềm điện phân Thái Nguyên và Dự án đầu tư mở rộng, bổ sung bãi chứa quặng đuôi xường tuyến Làng Hích do chưa hoàn thiện thủ tục pháp lý Giấy chứng nhận đầu tư và Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2022:

Cổ phần phát hành : 18.000.000 cổ phần
Mệnh giá cổ phần : 10.000 đ/cp
Giá trị : 180.000.000.000 đồng

2. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban Giám đốc

Về thẩm định báo cáo đánh giá công tác hoạt động của HĐQT, Giám đốc trong năm 2022, Ban kiểm soát có ý kiến như sau:

2.1. Giám sát hoạt động của HĐQT

- Trong năm qua HĐQT đã tích cực triển khai nhiều nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Hàng quý HĐQT họp theo định kỳ và họp bất thường liên quan đến chỉ đạo hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh, đến kiện toàn bộ máy hoạt động Công ty.

- HĐQT đã có chỉ đạo sát sao, phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Các hoạt động của HĐQT đã hỗ trợ và tạo điều kiện tốt cho hoạt động kinh doanh của Công ty, đồng thời cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về hoạt động của HĐQT trong các quyết sách được phân quyền.

2.2. Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc

- Ban Giám đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT giao. Giám đốc họp Ban điều hành bàn bạc, thống nhất phân công, chỉ đạo các phòng/ban/đơn vị trực thuộc triển khai cụ thể các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT giao và báo cáo kết quả thực hiện gửi HĐQT;

- Ban Giám đốc đã tích cực triển khai các nhiệm vụ Nghị quyết, Quyết định HĐQT giao đem lại hiệu quả trong kinh doanh, đã tăng cường công tác kiểm tra quản lý;

- Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản đã ổn định, công tác phát triển nguồn nhân lực vẫn tiếp tục được Công ty quan tâm đầu tư chú trọng.

- Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc trong năm 2022 hoàn thành một số chỉ tiêu về sản xuất, doanh thu hoàn thành 99% và lợi nhuận hoàn thành 95,5% nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ thông qua.

3. Những kiến nghị, đề xuất

Năm 2023, Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh điều hành của Công ty. Ban kiểm soát sẽ tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, có trách nhiệm báo cáo trước đại hội. Để đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị sau:

3.1. Về định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Ban Điều hành cần xây dựng lại hệ thống định mức phù hợp thực tế trình HĐQT phê duyệt trong năm 2023.

- Ban Điều hành cần tiến hành rà soát, đánh giá lại và ban hành cập nhập về chu kỳ sửa chữa lớn máy móc thiết bị, công trình vật kiến trúc để làm cơ sở cho việc thực hiện sửa chữa, cải tạo của Công ty.

- Công ty bám sát thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023 theo kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua, đối với những khoản chi phí có biến động lớn (vượt 10% so với kế hoạch) cần báo cáo HĐQT phê duyệt trước khi thực hiện. Đồng thời các hạng mục chi phí cần bám sát diễn biến giá bán kim loại để cân đối.

- Trong quá trình mua bán nguyên vật liệu đầu vào, Công ty cần tăng cường hoạt động đấu thầu mở rộng, hạn chế đấu thầu rút ngọn và chào hàng cạnh tranh.

- Công ty cần cập nhập thường xuyên diễn biến giá cả thị trường để có những quyết định kinh doanh phù hợp. Công ty cần hạn chế tối đa việc ký hợp đồng mua nguyên vật liệu đầu vào với giá cố định kéo dài.

- Đối với những hạng mục công việc đã được ĐHĐCĐ thông qua nhưng chưa thực hiện trong năm, cuối năm Ban Điều hành cần báo cáo HĐQT rõ lý do chưa thực hiện.

- Ban điều hành cần làm tốt công tác quản lý tài nguyên, xây dựng kế hoạch khoan tham dò nâng cấp trữ lượng phải có đầy đủ cơ sở hiện trạng từng khối. Thiết kế khai thác các khối tuân thủ đúng các tiêu chuẩn trữ lượng của Bộ tài nguyên môi trường (Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT).

3.2. Về công tác tổ chức lao động:

- Lao động: Đề nghị Ban điều hành xây dựng các giải pháp tiếp tục rà soát, sắp xếp và tổ chức lại sản xuất để giảm lao động quản lý, lao động phục vụ. Mục tiêu tỷ lệ lao động quản lý $\leq 12\%$ đến năm 2025.

- Tiền lương: Tất cả các khoản chi cho Người lao động tập hợp vào Nợ TK 334 Công ty phải thực hiện rõ ràng từ Công ty tới các đơn vị trực thuộc và có hồ sơ pháp lý phân phối đến người lao động.

3.3. Về tổ chức sản xuất:

- Phát huy tối đa công suất của dây chuyền thiết bị, duy trì bảo dưỡng máy móc thiết bị, xử lý sự cố kịp thời đảm bảo máy móc thiết bị luôn chạy ổn định.

- Đặc biệt quan tâm đến chất lượng sản phẩm nhằm tạo được sức cạnh tranh trên thị trường.

- Làm tốt công tác đào tạo, đào tạo lại để không ngừng hoàn thiện, nâng cao năng lực quản lý và tay nghề cho CBCNV.

- Ngoài việc quan tâm đến vấn đề sản xuất, Công ty cần đặc biệt quan tâm chú trọng đến vấn đề ATVSLĐ, PCCC.

- Công tác sửa chữa, đầu tư xây dựng cơ bản cần xem xét hạng mục cần thiết, trên cơ sở định hướng tiết kiệm đảm bảo mục tiêu phát triển và bền vững.

3.4. Về công tác quản lý khác

Các quy trình, quy chế, quy định của Công ty cần được chỉnh sửa, bổ sung lại theo Điều lệ mới sửa đổi. Cập nhật bổ sung các quy định mới của Luật Chứng khoán, Luật đầu tư và các quy định khác của pháp luật đã thay đổi.

Công tác xây dựng kế hoạch của các đơn vị trong Công ty cần sát thực tế hơn nữa, trên tinh thần chống lãng phí để xây dựng Công ty bền vững.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

- Thực hiện theo đúng chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó.



- Giám sát kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động kinh doanh theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2023.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT theo dõi, phát biểu ý kiến đóng góp cho các cuộc họp.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động 2023 kính trình Đại hội đồng cổ đông cũng như một số kiến nghị, đề xuất của Ban Kiểm soát tới HĐQT, Ban điều hành Công ty. Xin chúc các Quý cổ đông, Quý vị đại biểu, Nhà đầu tư, sức khỏe, thành đạt và hạnh phúc.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn!

T/M Ban Kiểm soát

Trưởng Ban



Nguyễn Đình Chiến

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU
THÁI NGUYÊN - VIMICO

Số: *79*/TTr - TMC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày *07* tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 3133/QĐ - TMC ngày 20/9/2021 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán CPA Việt Nam.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua BCTC năm 2022 của Công ty đã kiểm toán, Báo cáo tài chính gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2022 sau kiểm toán được Công ty đăng tại địa chỉ website <http://kimloaimau.com.vn>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu: VP, P. TCKT, Thư ký Công ty.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Minh Sơn

Số: 793 /TTr-TMC

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH
Phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 3133/QĐ - TMC ngày 20/9/2022 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;

Hội đồng quản trị Công ty trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 với các nội dung cụ thể như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Năm 2022
1	Lợi nhuận trước thuế năm nay	Đồng	211 144 464 365
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	Đồng	42 869 810 131
3	Lợi nhuận sau thuế năm nay (3=1-2)	Đồng	168 274 654 234
4	Lợi nhuận sau thuế năm trước	Đồng	5 544 139 259
	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	Đồng	12 980 000 000
	Lợi nhuận sau thuế điều chỉnh theo KTNN	Đồng	- 7 435 860 741
5	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (5=3+4)	Đồng	173 818 793 493
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức năm nay (%)	Đồng	70
7	Lợi nhuận sau thuế chi trả cổ tức năm nay	Đồng	120 283 582 573
7.1	Cổ tức đã tạm ứng (25%)	Đồng	45 000 000 000
7.2	Cổ tức còn lại chi trả lần 2 bằng tiền	Đồng	81 000 000 000
8	Lợi nhuận trích lập các quỹ (8=5-7)	Đồng	47 818 793 493
8.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	35 077 683 599
8.2	Quỹ thưởng Viên chức quản lý	Đồng	741 109 895

STT	Nội dung	ĐVT	Năm 2022
8.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	12 000 000 000
	- Quỹ khen thưởng	Đồng	3 000 000 000
	- Quỹ phúc lợi	Đồng	9 000 000 000
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (9=5-7-8)	Đồng	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu: VP, Thư ký, TCKT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**




Đào Minh Sơn

Số: 795/TTr-BKS

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái nguyên - Vimico (TMC) kính trình Đại hội phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của (TMC) như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

- + Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM;
- + Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- + Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C - CN Hà Nội.

3. Đề xuất về việc lựa chọn công ty kiểm toán

- Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như trên;
- Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát làm đầu mối phối hợp với Công ty lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, BKS.



Nguyễn Đình Chiến

Số: **796** /TTr - TMC

Thái Nguyên, ngày **04** tháng **4** năm 2023

TỜ TRÌNH

Thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico sửa đổi, bổ sung lần thứ tư được ban hành kèm theo Quyết định số 3133/QĐ - TMC ngày 20/9/2022 của Hội đồng Quản trị Công ty;

1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2022 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico về mức thù lao đối với các thành viên HĐQT và BKS công ty. Công ty đã thực hiện chi trả thù lao như sau:

TT	Chức danh	Mức lương CB để XD (Trđ/th)	Số lượng	Mức thù lao	Tiền thù lao đ/ng/ th	Số tháng	Tiền thù lao thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%)
1	Chủ tịch HĐQT	39,00	1	20%	7.800.000	12	93.600.000	100
2	Thành viên HĐQT	34,50	4	20%	6.900.000	12	331.200.000	100
3	Trưởng BKS	34,50	1	20%	6.900.000	12	82.800.000	100
4	Ủy viên BKS	31,50	4	20%	6.300.000	12	302.400.000	100
	Cộng		10				810.000.000	100

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023

Căn cứ vào kế hoạch SXKD năm 2023, Hội đồng quản trị trình Đại hội thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

TT	Chức danh	Mức lương cơ bản để xác định (Trđ/tháng)	Số lượng	Mức thù lao	Tiền thù lao đồng/người/ tháng	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	39,00	1	20%	7.800.000	12	93.600.000
2	Thành viên HĐQT	34,50	4	20%	6.900.000	12	331.200.000
3	Trưởng BKS	34,50	1	20%	6.900.000	12	82.800.000
4	Ủy viên BKS	31,50	4	20%	6.300.000	12	302.400.000
	Cộng		10				810.000.000

(Bằng chữ: Tám trăm mười triệu đồng)

- Kế hoạch năm 2023 thực hiện bằng 100% theo kết quả thực hiện chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu: VP, Thư ký, TCKT



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Minh Sơn

Số: 797 /TTr - TMC

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị của
Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 3133/QĐ - TMC ngày 20/9/2022 của HĐQT Công ty;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Thực hiện theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét ban hành Quy chế nội bộ về quản trị CTCP Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico và ủy quyền cho HĐQT ký ban hành Quy chế theo quy định.

(Có tài liệu gửi kèm)

Trân trọng !

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, Thư ký Công ty

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Minh Sơn

DỰ THẢO

QUY CHẾ
NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Đối tượng điều chỉnh

- a) Thành viên Hội đồng quản trị;
- b) Thành viên Ban kiểm soát;
- c) Ban Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty, các bộ phận và cá nhân giúp việc cho HĐQT, Giám đốc các chi nhánh, đơn vị trực thuộc của Công ty;
- d) Cổ đông và cá nhân, tổ chức có quyền lợi liên quan đến Công ty.

2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định, hướng dẫn các vấn đề liên quan đến quản trị Công ty bao gồm:

- a) Đại hội đồng cổ đông;
- b) Hội đồng quản trị;
- c) Ban kiểm soát;
- d) Giao dịch với người có liên quan;
- e) Báo cáo và công bố thông tin;

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Các từ ngữ, thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế này có cùng định nghĩa được quy định tại Điều lệ Công ty.

2. *Thành viên HĐQT không điều hành* là thành viên HĐQT không giữ chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác theo Điều lệ Công ty.

3. *Thành viên HĐQT độc lập* là thành viên được quy định tại khoản 2, Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

4. *Cổ đông lớn* là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (theo quy định tại khoản 18, Điều 4, Luật Chứng khoán).

5. *Người điều hành Doanh nghiệp* là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

6. *HDQT* là viết tắt của Hội đồng quản trị Công ty.

7. *BKS* là viết tắt của Ban kiểm soát Công ty.

8. *DHĐCĐ* là viết tắt của Đại hội đồng cổ đông.

9. *Quản trị Công ty* là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.

10. *Điều lệ Công ty* là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

11. *UBCKNN* là viết tắt của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

12. *HNX* là viết tắt của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

13. *VSD* là viết tắt của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc quản trị công ty

1. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
2. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
3. Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và những người liên quan;
4. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
5. Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.

Chương II

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông được quyền đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.

3. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức tương ứng theo số cổ phần sở hữu tùy thuộc vào kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty và theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d) Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định bán cổ phần cho các cổ đông mới;

e) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f) Xem xét, tra cứu và trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g) Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;

k) Các quyền khác theo quy định tại điểm i; điểm k; điểm l khoản 2 Điều 11 của Điều lệ Công ty và pháp luật.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% (năm) trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 (sáu) tháng trở lên, có các quyền sau:

a) Đề cử các thành viên HĐQT và BKS theo quy định tương ứng tại Khoản 5, Điều 24, Khoản 5 Điều 32 Điều lệ Công ty;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

c) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;

d) Xem xét, tra cứu, và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết, quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của BKS, hợp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

e) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

f) Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên HĐQT làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

g) Các quyền khác được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Quyền của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi (nếu có) sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

6. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Các nội dung khác được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), Ủy ban chứng khoán Nhà nước, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi chậm nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận bao gồm:

1. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty
2. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
3. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
4. Phiếu biểu quyết;
5. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
6. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
7. Và các tài liệu khác liên quan đến Đại hội.

Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

1. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy

quyền theo quy định tại khoản 4 Điều này thì uỷ quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Đại diện được uỷ quyền nhất thiết phải là cổ đông.

2. Việc uỷ quyền cho người đại diện được uỷ quyền dự họp ĐHĐCĐ phải được lập bằng văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a) Trường hợp cổ đông là cá nhân là người uỷ quyền thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp.

b) Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;

c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp;

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo uỷ quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được uỷ quyền cho mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo uỷ quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh của cổ đông;

b) Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại Công ty;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo uỷ quyền;

d) Số cổ phần được uỷ quyền đại diện;

đ) Thời hạn đại diện theo uỷ quyền;

e) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.

Công ty phải gửi thông báo về người đại diện theo uỷ quyền quy định tại khoản này đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.

5. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực ngay cả khi người ủy quyền đã:

a) Chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c) Huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền;

Quy định này sẽ không áp dụng nếu Công ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp trên bốn mươi tám (48) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

6. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.

7. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

b) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;

c) Cổ đông nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại công ty khác;

8. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 14 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản lý của tổ chức cử người đại diện theo ủy quyền hoặc theo yêu cầu của cá nhân ủy quyền

9. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

10. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ Công ty có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công

ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

11. Trước hoặc ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Thời gian thực hiện việc đăng ký do HĐQT quyết định.

Điều 8. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết, cách thức kiểm phiếu biểu quyết, thông báo kết quả biểu quyết

1. Cách thức bỏ phiếu

Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số thứ tự, mã cổ đông, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình của Đại hội. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành từng vấn đề hoặc không có ý kiến sẽ được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

Đại hội đồng cổ đông bầu trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ; Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành..

Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ toạ không được dừng cuộc họp Đại hội để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Cách thức kiểm phiếu

a) Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

b) Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau đây:

- Thông qua các báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty của HĐQT và Giám đốc Công ty;
- Báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh ở Công ty;
- Báo cáo của kiểm toán viên nếu thấy cần thiết và được HĐQT chấp thuận;

- Kế hoạch phát triển kinh doanh ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó nhưng không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị sau khi tham khảo ý kiến của các cổ đông tại ĐHCĐ;
- Lựa chọn công ty kiểm toán;
- Số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm, thay thế thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và báo cáo tiền thù lao của HĐQT, BKS;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần được quyền chào bán đã được ĐHCĐ thông qua trước đó phù hợp với quy định của pháp luật. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ Công ty; Phê duyệt quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần.
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý khi giải thể Công ty;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản của Công ty hoặc chi nhánh có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- Công ty mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Việc Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch HĐQT;
- Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1, Điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sáp nhập, tổ chức lại hay giải thể Công ty; giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ

đồng (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

4. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại Điều 14, Điều 19 Quy chế này.

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua, hoặc được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

6. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

3. Thông báo kết quả kiểm phiếu.

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả biểu quyết phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề đã được thông qua theo chương trình Đại hội.

Điều 9. Cách thức phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp)

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

3. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 11 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần của nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

b) Trình tự, thủ tục ra nghị quyết và nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Thư ký ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến ĐHĐCĐ sau đó lập biên bản ĐHĐCĐ và Chủ tọa thông qua tại ĐHĐCĐ trước khi bế mạc cuộc họp. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty có thể được ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp, có chữ ký của Chủ tọa Đại hội và Thư ký.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp; phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản, chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản ĐHĐCĐ.

4. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các Biên bản ĐHĐCĐ. Biên bản họp ĐHĐCĐ, các bản ghi chép, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 ngày kể từ khi gửi biên bản.

Điều 11. Công bố Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật.

Điều 12. Thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp của Công ty;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty;

h) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức;

4. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp ;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu;

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT là những người có tiêu chuẩn theo quy định của Luật Doanh nghiệp:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

4. Trừ khi ĐHCĐ có quyết định khác, Chủ tịch HĐQT không được kiêm chức vụ Giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại ĐHCĐ thường niên.

5. Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên HĐQT không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ

nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm của người quản lý công ty mẹ.

Điều 14. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Ứng cử thành viên HĐQT

Trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên website của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân và được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố theo quy định của pháp luật bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;

2. Đề cử thành viên HĐQT

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và tự ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 15. Bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thoả mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty sẽ thông báo cho các cổ đông dự họp về thông tin trên tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Căn cứ số lượng thành viên HĐQT, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên HĐQT theo quy định tại các Khoản 2 Điều 14 Quy chế

này. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT và các cổ đông khác đề cử.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4. Những người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Khoản 1 Điều 24, Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 16. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau đây:

a) Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT nữa theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;

b) Gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c) Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự.

d) Vắng mặt không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của HĐQT và HĐQT đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống.

e) Bị bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ

f) Không còn là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;

g) Là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa.

2. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm thành viên HĐQT mới để thay thế chỗ trống bất ngờ phát sinh trong HĐQT và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bãi nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bãi nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bãi nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

3. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 17. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp bầu Chủ tịch HĐQT

Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT để bầu ra Chủ tịch HĐQT và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp định kỳ

Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT lập chương trình nghị sự, xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch HĐQT có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Các cuộc họp bất thường

Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a) Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý;
- b) Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;
- c) Ban kiểm soát.
- d) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp

Các cuộc họp HĐQT sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và sự nhất trí của HĐQT.

7. Thông báo và chương trình họp

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, đồng thời gửi các thành viên Ban kiểm soát hoặc Giám đốc Công ty không phải là thành viên HĐQT; các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu

a) Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp.

b) Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại điểm a khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp;

9. Biểu quyết

a) Trừ trường hợp quy định tại điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Theo quy định tại điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới

chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

đ) Kiểm soát viên, và những người được mời họp dự thính có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

10. Công khai lợi ích

Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Biểu quyết đa số

Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (trên 50%) thành viên dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

12. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt

Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

13. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác

Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng

phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

14. Biên bản cuộc họp HĐQT

Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyên biên bản họp Hội đồng cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu theo Điều 158 Luật doanh nghiệp và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký ít nhất của 01 thành viên HĐQT tham gia cuộc họp và có đóng dấu của Công ty.

15. Nghị quyết bằng văn bản

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

16. Những người được mời họp dự thính

Thư ký Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, các thành viên Ban kiểm soát, những cán bộ quản lý khác (nếu không phải là thành viên Hội đồng) và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp HĐQT theo lời mời của Hội đồng nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG IV BAN KIỂM SOÁT VÀ THÀNH VIÊN KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 18. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh,

chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý khác. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

b) Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

2. Ban kiểm soát phải bầu một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán, không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính và không phải là Giám đốc tài chính của công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu HĐQT, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông;

Điều 19. Đề cử, ứng cử kiểm soát viên

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên BKS phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác, hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm Kiểm soát viên.

Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm :

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

2. Giới thiệu, đề cử kiểm soát viên

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và tự ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy

định tại Quy chế này. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 20. Bầu thành viên Ban kiểm soát

1. Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thoả mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty sẽ thông báo cho các cổ đông dự họp về thông tin trên tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 Quy chế này. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4. Những người trúng cử thành viên Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

5. Kiểm soát viên có thể được thay thế khi có chỗ trống bất ngờ phát sinh, Kiểm soát viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc thay thế Kiểm soát viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát thay thế. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên mới được tính từ ngày việc thay thế có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Trong trường hợp Kiểm soát viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của Kiểm soát viên thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

Điều 21. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;

b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;

c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e) Thành viên đó bị miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f) Không còn là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;

g) Là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa.

2. Trường hợp Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và bãi nhiệm Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát mới thay thế.

3. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

4. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm kiểm soát viên được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành

CHƯƠNG V

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỎ NHIỆM MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 22. Tiêu chuẩn lựa chọn Giám đốc Công ty, Phó Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty

1. Tiêu chuẩn lựa chọn Giám đốc Công ty

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Điều 64 của Luật Doanh nghiệp, Điều 30 Điều lệ Công ty.

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản trị kinh doanh trong ngành nghề chính của Công ty.

c) Trung thực, mẫn cán và có uy tín;

d) Không đồng thời làm Giám đốc ở một đơn vị khác;

d) Giám đốc do HĐQT Công ty quyết định bổ nhiệm theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Tiêu chuẩn lựa chọn Phó Giám đốc Công ty

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản trị kinh doanh trong một hoặc một số ngành nghề của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực phân công;

c) Trung thực, cẩn thận và có uy tín;

d) Do Giám đốc giới thiệu, đề cử để HĐQT quyết định bổ nhiệm.

3. Tiêu chuẩn lựa chọn Kế toán trưởng Công ty

a) Không thuộc đối tượng những người không được làm kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán;

b) Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ Đại học trở lên.

c) Có thời gian công tác trong lĩnh vực kế toán ít nhất 05 (năm) năm.

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng theo quy định của pháp luật.

e) Trung thực, cẩn thận và có uy tín;

f) Do Giám đốc Công ty giới thiệu, đề cử để HĐQT quyết định bổ nhiệm.

Điều 23. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Hội đồng quản trị Công ty là cơ quan trực tiếp thực hiện việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, chấp nhận từ chức đối với người điều hành doanh nghiệp theo quy định của Công ty về quản lý cán bộ.

1. Đối với Giám đốc Công ty: Hội đồng quản trị đề xuất, nhận xét, đánh giá đối với cá nhân được đề xuất.

2. Đối với Phó Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty: Giám đốc Công ty căn cứ vào tiêu chuẩn và nhu cầu công việc đề xuất lựa chọn cán bộ để giới thiệu cho HĐQT xem xét, quyết định.

3. Sau khi tập hợp danh sách các ứng viên để bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc Công ty, Phó Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Quy chế quản lý cán bộ của Công ty, Hội đồng quản trị tổ chức biểu quyết theo quy định tại Điều 29 Điều lệ Công ty để ra nghị quyết và quyết định bổ nhiệm vào vị trí đã biểu quyết.

Điều 24. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành doanh nghiệp xin từ chức phải làm đơn gửi HĐQT, HĐQT sẽ xem xét và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng kể từ khi tiếp nhận được đơn xin từ chức. Trong thời gian chưa có quyết định của HĐQT thì người

điều hành doanh nghiệp đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

2. HĐQT Công ty có thể miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp trong các trường hợp sau:

- a) Do yêu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
- b) Sức khỏe của cá nhân không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- c) Cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm Điều lệ Công ty, nội quy, quy chế của Công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc phải chấm dứt hợp đồng lao động, quyết định buộc thôi việc.

Điều 25. Ủy quyền, ủy nhiệm

1. Giám đốc Công ty có thể ủy quyền hoặc ủy nhiệm cho các Phó Giám đốc hoặc người khác thay mình giải quyết một số phần việc của Công ty và chịu trách nhiệm pháp lý về sự ủy quyền hoặc ủy nhiệm đó.

2. Người được ủy quyền, ủy nhiệm phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Giám đốc Công ty và pháp luật về những công việc mình làm.

3. Sự ủy quyền, ủy nhiệm liên quan đến con dấu của Công ty phải được thực hiện bằng văn bản và có thời hạn.

Điều 26. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật Chứng khoán.

Điều 27. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị Công ty kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp, Điều 31 Điều lệ Công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a) Có hiểu biết về pháp luật;
- b) Không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c) Am hiểu hoạt động kinh doanh và quản trị nội bộ của Công ty; Có khả năng tổng hợp, sử dụng thành thạo tin học, và các thiết bị văn phòng.
- d) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - g) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
 - h) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về hoạt động công bố thông tin của Công ty.
 - i) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - k) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - l) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VI

QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Điều 28. Quyền, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có quyền, nhiệm vụ và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định khác của pháp luật.

Điều 29. Hoạt động của Giám đốc Công ty

1. Giám đốc Công ty do HĐQT Công ty quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, tổ chức thực hiện theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHCĐ. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT và chủ động tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc được quy định chi tiết tại Điều 30 Điều lệ Công ty.

Điều 30. Mối quan hệ giữa HĐQT và Giám đốc Công ty

1. Giám đốc là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các phương án hoạt động để trình HĐQT; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT. Khi phát hiện những vấn đề không có lợi cho Công ty, Giám đốc báo

cáo HĐQT đề ra quyết định điều chỉnh. Nếu HĐQT không điều chỉnh lại thì Giám đốc Công ty vẫn phải thực hiện theo nghị quyết của HĐQT nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị trước ĐHĐCĐ gần nhất.

2. Giám đốc Công ty được quyền từ chối thi hành vào bảo lưu các ý kiến đối với quyết định của HĐQT nếu thấy quyết định đó trái pháp luật, trái với quy định của Nhà nước và báo cáo giải trình ngay với HĐQT, BKS bằng văn bản. HĐQT có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Giám đốc Công ty nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty, nghị quyết và các quyết định của HĐQT.

3. Giám đốc Công ty có quyền quyết định áp dụng các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố bất khả kháng ...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó, đồng thời phải báo cáo ngay với HĐQT và ĐHĐCĐ trong thời gian gần nhất.

4. Giám đốc Công ty phải báo cáo trong cuộc họp HĐQT, ĐHĐCĐ các nội dung được HĐQT, ĐHĐCĐ yêu cầu.

Điều 31. Quyền và nhiệm vụ, cơ chế hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty có quyền, nhiệm vụ và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

CHƯƠNG VII

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT QUYỀN LỢI VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

Điều 32. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác.

2. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ có thể sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân nào mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được ĐHĐCĐ chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được báo cáo cho HĐQT hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, HĐQT hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan; hoặc

b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc một tiểu ban trực thuộc HĐQT hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 33. Giao dịch với người liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của Công ty.

3. Công ty đại chúng áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty.

CHƯƠNG VIII CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 34. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động SXKD của Công ty, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty

2. Việc công bố thông tin được thực hiện đảm bảo cổ đông và công chúng có thể tiếp cận công bằng. Ngôn ngữ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.

Điều 35. Chế độ báo cáo, giám sát và xử lý vi phạm

1. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng năm Công ty có nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin về việc thực hiện quản trị Công ty theo quy định của Quy chế quản trị với UBCKNN, HNX và các cơ quan thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Giám sát

Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan, các cổ đông Công ty phải chịu sự giám sát về quản trị Công ty của UBCKNN, SGDC và các cơ quan thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Xử lý vi phạm

Công ty, tổ chức và cá nhân có liên quan không thực hiện các quy định tại quy chế này và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty mà không công bố thông tin và báo cáo UBCKNN, HNX theo quy định sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật hiện hành về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 36. Tổ chức thực hiện

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ĐHCĐ thông qua, trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc hoặc phát sinh HQT báo cáo ĐHCĐ xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Mọi vấn đề trong quy chế này mà trái với Điều lệ Công ty thì sẽ lấy điều lệ Công ty làm tiêu chuẩn để thực hiện./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đào Minh Sơn

